CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI
ĐHĐCD THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2021

PETROLIMEX

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY VỀ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021

Kính thưa: Các Quý cổ đông, các Quý vị đại biểu!

I. TỔNG QUAN CHUNG VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Tình hình kinh tế xã hội thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam.

Việt Nam, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực năm 2020, kinh tế vĩ mô ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt nhưng vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chậm lại. Tình hình đứt gãy thương mại quốc tế gây ra những hệ lụy tới hoạt động sản xuất và xuất, nhập khẩu của Việt Nam. Tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao, tăng trưởng kinh tế thấp nhất thập kỷ.

Năm 2020, mặc dù tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ trong vận tải xăng dầu, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống. Từ tháng 6/2020, Tập đoàn cho các công ty cổ phần được hưởng cơ chế giá theo lãi gộp định hướng và luôn chia sẻ các thông tin kinh doanh xăng dầu cho các đơn vị thành viên, thuận lợi cho Công ty chủ động trong việc tổ chức kinh doanh bán lẻ xăng dầu.

Tuy nhiên, năm 2020, do tác động của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu và Việt Nam, nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội năm 2020 thường xuyên ở mức thấp, cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng sản lượng vận tải, sản lượng kinh doanh xăng dầu của Công ty, đặc biệt là sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay cho PA, Skypec. Trong khí đó, hàng loạt chi phí đầu vào của hoạt động kinh doanh vận tải tăng nhất là các chi phí phát sinh trong phòng chống dịch bệnh Covid-19, trong điều kiện đơn giá cước vận tải giảm, giá xăng dầu giảm mạnh, chiết khấu trong kinh doanh xăng dầu thấp, không đảm bảo bù chi phí ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Nhận thức được những khó khăn nêu trên, tận dụng được những thuận lợi, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty đã đưa ra các định hướng và nhiều giải pháp đúng trong lĩnh vực tổ chức sản xuất, đầu tư, quản trị chi phí và quản trị rủi ro. Năm 2020, Công ty đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020

1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/ TH năm trước(%)	So với NQ ĐHĐCĐ 2020 (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	169.827.432	96	103
-	Kinh doanh xăng dầu,trong đó: Bán lẻ xăng dầu sáng	M3 M3	35.727 34.234	69 92	99 101

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI
Ký ngày: 22/3/2021 13:54:11

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm báo cáo	TH năm báo cáo/ TH năm trước(%)	So với NQ ĐHĐCĐ 2020 (%)
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	726.609	65	96
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	21,559	74	100
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	17.104	74	100
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	65	100
6	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	13.468	23	37

Khái quát tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty trên các lĩnh vực cụ thể:

1.1. Trong lĩnh vực vận tải

- Năm 2020. Sản lượng vận tải vượt so với nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 đề ra, tuy nhiên, so với năm 2019, sản lượng kinh doanh vận tải của Công ty giảm6% về M3 và4% về M3Km. Nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid-19, đặc biệt là sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay cho PA, SKYPEC tụt giảm nghiêm trọng ảnh hưởng lớn trong tổng sản lượng của Công ty. (Riêng Công ty Skypec đã dừng hợp đồng vận chuyển với Công ty từ giữa tháng 3/2020).

- Năm 2020, Công ty tiếp tục giữ vững thị trường vận tải do Tập đoàn xăng dầu Việt Nam giao và từng bước phát triển thị trường vận tải cho các đơn vị khác trong và ngoài Tập đoàn. Mặc dù sản lượng vận tải giảm và phải cạnh tranh với các phương tiện ngoài xã hội, nhưng trong năm Công ty tiếp tục được duy trì thị phần vận chuyển trên các địa bàn truyền thống và đã đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển của các đơn vị, thị phần của Công ty trong năm 2020 chiếm tổng cộng 58% so với tổng nhu cầu của các Công ty xăng dầu trên địa bàn Tập Đoàn, Tổng công ty giao. Trong đó thị phần bán lẻ chiếm 96.5% , bán buôn Đại Lý chiếm 23% .

- Năm 2020 lợi nhuận vận tải giảm mạnh do chi phí vận tải tăng mang tính khách quan như tăng như chi phí bảo hiểm xã hội, chi phí phát sinh để đảm bảo an toàn theo quy định (GPS, camera hành trình, thiết bị phòng cháy chữa cháy…), phí đường bộ và đặc biệt là các chi phí phát sinh trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 nhằm bảo đảm an toàn cho cán bộ, người lao động nhất là đối với lái xe, trong điều kiện đơn giá cước vận tải giảm, năng suất phương tiện cũng giảm do sản lượng vận tải giảm, giá cước cũng giảm do giá nhien liệu giảm và thay đổi phân loại hệ số đường. Mặc dù Công ty đã có chiến lược đầu tư xe dung tích lớn, hiện đại, công tác quản trị điều hành, khai thác vận tải khoa học, có các giải pháp quản trị đúng các định mức khoán để tiết giảm tối đa các chi phí nhiên liệu, dầu mỡ nhờn, chi phí xăm lốp và chỉ phí sửa chữađã góp phầngiảm giá thành, nâng cao hiệu quả trong kinh doanh vận tải của Công ty năm 2020.Tuy nhiên lợi nhuận kinh doanh vận tải thực năm 2020 chỉ đạt 2.923 tỷ đồng, bằng 35% so với năm 2019 và tương ứng chỉ đạt chưa đến 1% trên tổng doanh thu kinh doanh vận tải.Công ty đã phải tiến hành điều chỉnh chi phí trích trước xăm lốp đã trích quá của các năm trước với số tiền là 10,802 tỷ đồng thì mới đảm bảo mức lợi nhuận kinh doanh vận tải là 13.725tỷ đồng.

1.2. Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu:

- Năm 2019, sản lượng kinh doanh xăng dầu chỉ đạt 69% so với năm 2019 và bằng 99% kế hoạch năm. Trong đó: Sản lượng bán buôn giảm 90%. Nguyên nhân chủ yếu là do chủ trương của Tập đoàn, Công ty không triển phương thức nhượng quyền thương mại từ đầu năm 2020. Đây là nguyên nhân cơ bản làm cho sản lượng kinh doanh xăng dầu năm 2020 tụt giảm nhiều so với năm 2019.Sản lượng bán lẻ xăng dầu giảm 8% so với năm 2019 và nhưng vẫn đạt 101% so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do tác động của bịnh dịch Covid-19, nhất là đối với một số cửa hàng có sản lượng xuất bán lẻ cao của Công ty nằm trên tuyến đường phương tiện vận chuyển xuất nhập khẩu qua biên giới hoặc trên tuyến đường phục vụ khách du lịch.

- Năm 2020, lợi nhuận kinh doanh xăng dầu đạt 6,129 tỷ đồng đạt 110% so với kế hoạch nhưng giảm mạnh so với các năm trước (Bằng 70% so với năm 2019 và 36% so với năm 2018). Nguyên nhân do chiết khấutrong 5 tháng đầu năm quá thấp và trong năm 2020 có 24 chu kỳ thay đổi giá bán lẻ thì có 16 lần giảm giá và chỉ có 08 lần tăng giá. Số lần giảm giá với biên độ cao ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty do hàng tồn kho. Mặt khác, do sản lượng xăng dầu giảm mạnh do không bán theo, phương thức thương nhân nhượng quyền và sản lượng bán lẻ giảm do tác động của bạnh dịch Covid-19 trong khi các chi phí tăng do yếu tố khách quan. Tuy nhiên, năm 2020 Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm duy trì và giữ cho sản lượng bán lẻ tại các CHXD không tụt giảm nhiều, tiết giảm chi phí, năng suất lao động cũng đạt cao 38M3/lao động, Công ty đã tăng cường và quản trị tốt hoạt động kinh doanh xăng dầu, điều hành hàng hóa tồn kho hợp lý nên lợi nhuận kinh doanh xăng dầu tiếp tục được đảm bảo, chiếm 28% trong tổng lợi nhuận năm 2020 của Công ty.

- Năm 2020, Công ty tiếp tục triển khai các cơ chế mới nhằm đẩy mạnh tổ chức kinh doanh Gas, nước giặt, bảo hiểm với doanh số và sản lượng tăng trưởng lớn so với năm 2019 và vượt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, doanh số, sản lượng chưa đạt như kỳ vọng. Việc xây dựng cơ chế tổ chức kinh doanh sản phẩm ngoài xăng dầu chưa có bước đột phá để khuyến khích người lao động trong Công ty.

2. Các chỉ số tài chính hợp nhất

2.1. Tình hình tài sản

- Giá trị tài sản Công ty thời điểm 31/12/2020là 230.347 trđ, bằng 84% so với đầu năm 2020, gồm:

Trong đó:

+ Tài sản bằng tiền : 9.544Trđ
+ Đầu tư ngắn hạn : 240 Trđ
+ Hàng tồn kho : 8.034 Trđ
+ Giá trị còn lại TSCĐ và XDCB : 165.536 Trđ
+ Đầu tư tài chính dài hạn : 1.385 Trđ (đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn là : 415 Trđ)
+ Các khoản công nợ phải thu : 35.437 Trđ
+ TS ngắn hạn và khoản khác : 1.961 Trđ
+ Tài sản dài hạn khác :8.210Trđ

2.2. Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020

Vốn điều lệ :73.269 Trđ
Vốn khác của chủ sở hữu : 7.112 Trđ
Quỹ đầu tư phát triển : : 23.706 Trđ
Lợi nhuận chưa phân phối : 20.144 Trđ
Trong đó:
- Lợi nhuận chưa phân phối năm nay: 17.104Trđ
- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019 (theo kiến nghị KTNN): 3.040 trđ
Phải trả dài hạn CBCVNV : 16.979 Trđ
Vay ngân hàng : 26.655 Trđ
Công nợ phải trả, phải nộp : 62.481 Trđ

2.3. Phân tích các chỉ tiêu

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	TH năm trước	TH năm báo cáo
Hệ số nợ/tổng tài sản	0.6	0.46
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1.46	0.85
Hệ số nợ ngân hàng/vốn chủ sở hữu	0.6	0.2

Chỉ tiêu tài chính	TH năm trước (%)	Thực hiện năm báo cáo (%)
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2	2
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sỡ hữu (ROE)	21	14
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	8	7

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

- Tổng giá trị đầu tư năm 2020: 13.468tỷ đồng, bao gồm:

+ Đầu tư mới 05 ô tô si téc với tổng giá trị : 11.766tr đồng.

+ Đầu tư cải tạo CH 36+37 Chi nhánh Lào Cai : 458 tr đồng.

+ Đầu tư bãi đỗ xe tại cửa hàng xăng dầu 18 : 957tr đồng.

+ Cải tạo nhà xưởng thành trạm kiểm định : 287 tr đồng.

- Toàn bộ công tác đầu tư đều được thực hiện thông qua đấu thầu, đúng quy trình và đảm bảo hiệu quả khi khai thác sử dụng.

- Năm 2020, Công ty tiếp tục bổ sung cải tạo nhà xưởng theo ký hợp đồng hợp tác kinh doanh đã ký với Cục đăng kiểm để khai thác quỹ đất, gia tăng lợi ích giá trị đất, tăng sản lượng bán bảo hiểm, bán xăng dầu.

- Thuê bổ xung đất tại các CHXD để mở rộng CHXD, tăng diện tích bãi đỗ xe và cái tạo 0-2 CHXD để thu hút khách hàng vào mua xăng dầu.

- Việc triển khai phương án phát hành 1.465.389 cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ Công ty theoNghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019đã được thực hiện trong năm 2020.

- Kết quả kinh doanh tại Công ty P-Auto năm 2020lãi 106triệu đồng.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2020, Công ty đã thực hiện tách chức danh Chủ tịch HĐQT và Giám đốc Công ty theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng, bổ nhiệm Giám đốc Công ty, 02 phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và một số cán bộ phòng nghiệp vụ, đội xe, chửa hàng trưởng theo yêu cầu của công tác tổ chức sản xuất, tổ chức cán bộ. Đồng thời, Công ty đã và đâng xây dựng bổ sung và rà soát sửa đổi hoàn thiện hệ thống quy chế quy định của Công ty phù hợp với mô hình tổ chức mới.

- Tiếp tục hoàn thiện các chương trình quản trị thống kê vận tải, tiền lương, vật tư quản lý phương tiện, vật tư và kế toán theo phần mềm FTS; chương trình quản trị CHXD theo chương trình AGAS và EGAS. Nghiên cứu bổ sung các phần mềm quản trị về hệ thống văn bản quản lý trong Công ty.

- Xây dựng mới và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các quy định nhằm tăng cường công tác quản trị chi phí, thường xuyên phân tích quản trị và sửa đổi các định mức chi phí nhiên liệu, chi phí sửa chữa khoán, khoán định ngạch xăm lốp cho phù hợp.

- Tăng cường công tác kiểm tra đột xuất và kiểm tra toàn diện các CHXD theo đầy đủ các nội dung của bản CHECK LITS Công ty đã ban hành.

- Công tác lập và gửi báo cáo tài chính và quản trị cho TCTy và Sở giao dịch chứng khoán đúng kỳ hạn.

- Năm 2020,Công ty không phát sinh công nợ khó đòi và xử lý tốt một số công nợ khó đòi, quá hạn.

- Năm 2020, Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn giao thông và an toàn PCCC, số vụ việc tai nạn giao thông giảm, không có thiệt hại về người, các thiệt hại về hàng hóa và phương tiện được bảo hiểm chi trả.

- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

III. KẾ HOẠCH NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Dự báo tình hình

1. Nhận định tình hình:

- Đại dịch covid-19 tiếp tục tác động đến nền kinh tế thế giới cho đến hết năm 2021 sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

- Việt Nam, kinh tế vĩ mô ổn định, có xu thế tăng trưởng tích cực, dịch bệnh được kiểm soát tốt nhưng vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tăng trưởng ở hầu hết các ngành, lĩnh vực chưa cao. Bệnh dịch covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, việc áp dụng giãn cách xã hội ở một số tỉnh thành, ở một số giai đoạn, thời điểm vẫn có nguy cơ xảy ra. Tuy nhiên, nhu cầu tiêu thụ xăng dầu trong năm 2021 sẽ có xu hướng tăng tạo điều kiện thuận lợi tăng sản lượng vận tải xăng dầu và sản lượng xuất bán xăng dầu của Công ty;

- Sự cạnh tranh về thị phần vận tải xăng dầu trên địa bàn hoạt động của Công ty sẽ được giảm nhiệt do Tập đoàn có công văn 1238 ngày 24 tháng 9 năm 2020, xu hướng thị phần vận chuyển của Công ty sẽ được đảm bảo. Việc mở rộng và khai thác thị trường vận tải xăng dầu ngoài nguồn Tập đoàn vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nhu cầu vận tải không ổn định do phải cạnh tranh với nhiều đơn vị vận tải ngoài ngành. Đặc biệt nhu cầu vận chuyển nhiên liệu bay vẫn ở mức thấp và Công ty SKYPEC không ký hợp đồng vận chuyển với Công ty trong năm 2021, sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay của Công ty năm 2021 sẽ không cao.Xu hướng các chi phí đầu vào của vận tải tiếp tục tăng, trong điều kiện Tập đoàn chưa điều chỉnh bộ đơn giá cước hợp lý sẽ là một thách thức lớn đối với hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty.

- Chiết khấu xăng dầu năm 2021 sẽ ổn định theo cơ chế lãi gộp định hướng của Tập đoàn, nhưng không có sự đột biến. Sản lượng kinh doanh xăng dầu khó có sự tăng trưởng lớn do tác động của dịch Covid-19, so sự cạnh tranh với các đơn vị trong và ngoài Tập đoàn và do những khó khăn rất lớn khi triển khai thuê, mua, xây mới cửa hàng xăng dầu, trong khi các chi phí đầu vào tiếp tục tăng từ các nguyên nhân khách quan. Các yếu tố này sẽ gây nhiều khó khăn về tăng trưởng sản lượng và hiệu quả trong kinh doanh xăng dầu trong năm 2021.

- Kinh doanh các sản phẩm hàng hóa khác không có nhiều lợi thế về chất lượng, giá cả, không cạnh tranh cao nên rất khó khăn trong việc tăng trưởng sản lượng. Tuy nhiên tranh thủ tiếp cận nguồn khách hàng là người lao động trong công ty cũng là lợi thế lớn để các đơn vị trong khối thương mại hoàn thành kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm trước	KH năm nay	KH năm báo cáo/ TH năm trước (%)
1	Sản lượng thực hiện				
-	Kinh doanh vận tải	M3Km	169.827.432	170.682.400	101
-	Kinh doanh xăng dầu Trong đó: Bán lẻ xăng dầu	M3	35.727 34.234	37.700 36.209	106 106
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	726.609	728.568	100
3	Tổng LN hợp nhất trước thuế	Triệu đ	21.559	21.560	100
4	Tổng LN sau thuế hợp nhất	Triệu đ	17.104	17.150	100
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15	15	100
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	23	23	100
7	Tỷ lệ chia cổ tức (bằng tiền hoặc cổ phiếu thưởng)	%	15	15	100
8	Tổng giá trị đầu tư	Triệu đ	13.468	29.655	220

3. Một số giải pháp chủ yếu

3.1. Công tác thị trường

- Đảm bảo giữ vững thị trường được Tập đoàn và Tổng công ty giao, gia tăng thị phần tại các thị trường hiện có bằng việc phối hợp với Tập đoàn và Tổng công ty kiểm soát công tác thuê vận tải ngoài xã hội của các Công ty xăng dầu.

- Có giải pháp để tăng thị phần vận chuyển cho PA, giữ vững thị trường vận chuyển dầu gốc cho PLC, phối hợp với Công ty xăng dầu khu vực III chiếm lĩnh thị trường và từng bước tăng thị phần vận chuyển Mazut cho Công ty kính nổi tại khu công nghiệp Đình Vũ. Tiếp tục nắm bắt thông tin với Công ty THHH Vận tải Yunnan Zhongchang (Trung Quốc) xúc tiến và triển khai phương án vận chuyển dầu thô từ cảng Nghi Hương - TP Vinh đi VienChan (Lào).

- Mở rộng thị trường bán lẻ xăng dầu, tập trung khai thác và tăng sản lượng xuất bán tại các cửa hàng xăng dầu hiện có, chú trọng khai thác thị trường cấp dịch vụ tại cửa hàng và tại công trình.

- Tiếp tục xúc tiến và đầu tư phát triển hệ thông cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

- Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao sản lượng, doanh số và từng bước kinh doanh có hiệu quả các sản phẩm ngoài xăng dầu sáng.

3.2. Công tác tài chính, quản trị chi phí.

- Kiến nghị với Tổng công ty và Tập đoàn để điều chỉnh cơ cấu và tăng giá cước vận tải và cơ chế giá giao trong kinh doanh xăng dầu.

- Phân tích kỹ và điều hành cương quyết để tăng năng suất phương tiện xe công nghệ cao, chi phí thấp.

- Sớm thanh lý nhượng bán các xe công nghệ lạc hậu, chi phí cao và tiếp tục đầu tư xe công nghệ cao.

- Tiếp tục theo dõi, tổng hợp, phân tích tất các định ngạch, chi phí khoán để điều chỉnh cho hợp lý, phấn đấu tiếp tục giảm giá thành vận tải, tăng khả năng cạnh tranh trong và ngoài ngành, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh vận tải.

- Xây dựng mới và bổ sung sửa đổi một số phương án, cơ chế, hệ thống các quy định nhằm tăng cường công tác quản trị chi phí, thường xuyên phân tích quản trị, rà soát và sửa đổi tiết giảm các định mức chi phí khai thác thác trong kinh doanh vận tải và trong kinh doanh xăng dầu.

- Quản trị tốt công nợ và tiếp tục điều hành hiệu quả hàng tồn kho.

- Quản lý hiệu quả nguồn tiền và tìm nguồn vốn vay lãi suất thấp.

- Mở rộng sử dụng hóa đơn điện tử.

3.3. Công tác lao động tiền lương

- Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, quy hoạch cán bộ theo phương án.

- Xây dựng, hoàn thiện, bổ sung, sửa đổi các quy trình, quy định đánh giá cán bộ và người lao động của Công ty.

- Triển khai thành lập phòng TCKT tại CN Lào Cai.

- Tiết kiệm chi phí tiền lương trên cơ sở tăng năng suất lao động, giao chỉ tiêu năng suất lao động cho các khối, đặc biệt là khối thương mại.

- Tăng cường các biện pháp quản trị nội bộ, tổ chức các lớp học bồi dưỡng nghiệp vụ cửa hàng trưởng và văn minh thương mại cho khối công nhân bán lẻ xăng dầu.

3.4. Công tác đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả SXKD

- Tiếp tục thanh lý xe cũ và đầu tư từ 05 xe si téc dung tích 20M3để thay thế dần các xe dung tích nhỏ vận chuyển đường ngắn, giảm giá thành nâng cao sức cạnh tranh.

- Triển khai thuê, mua, xây dựng để tăng 02 CHXD.

- Tăng cường công tác khoán và các giải pháp bán hàng hiệu quả để gia tăng sản lượng tại các CHXD.

- Triển khai bán các hàng hóa dịch vụ trong ngành khác như nước giặt, sơn, bảo hiểm, dầu nhờn, gas. Khai thác các chuỗi giá trị tại các cửa hàng.

- Khai thác hiệu quả diện tích đất thuê bổ xung nhằm nâng cấp CHXD 18 thành trạm dịch vụ dừng nghỉ trên quốc lộ 1A.

- Cho thuê, hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả sử dụng qũy đất hiện có của Công ty.

3.5. Công tác an toàn

- Khai thác triệt để tiện ích hệ thống giám sát hành trình trên xe ô tô sitéc.

- Tiếp tục công tác truyền thông về an toàn giao thông.

- Tăng cường các biện pháp an toàn cháy nổ trên xe ôtô, các CHXD và an ninh tại các CHXD.

3.6. Công tác truyền thông, phát triển thương hiệu

- Tăng cường các biện pháp truyền thông để quảng bá các sản phẩm của Petrolimex.

- Bảo vệ thương hiệu PETROLIMEX trên xe ô tô.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Thay mặt Ban Giám đốc điều hành Công ty, xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo và giúp đỡ của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của các đơn vị và đối tác trong ngoài ngành.

Trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty, sự phối hợp của Ban kiểm soát công ty. Xin được ghi nhận, biểu dương và cảm ơn những người lao động trong ty.

Xin kính chúc sức khỏe các quý vị đại biểu và quý vị Cổ đông.

Trân trọng cảm ơn !

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

Phạm Quốc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

PETROLIMEX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT), tôi xin trình bày báo cáo những nét cơ bản về kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2020 và một số định hướng trong năm 2021 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2020.

1. Đánh giá chung và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020

Trong năm 2020, Công ty tiếp tục được Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng Công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong việc ổn định thị phần vận tải trên địa bàn truyền thống. Đối với kinh doanh xăng dầu, từ tháng 6/2020, Tập đoàn cho các công ty cổ phần được hưởng cơ chế giá theo lãi gộp định hướng và làm tăng mức lãi gộp so với năm 2019.

Tuy nhiên, năm 2020, do tác động của đại dịch Covid-19 trên toàn cầu và Việt Nam, nhu cầu tiêu dùng xăng dầu của xã hội năm 2020 thường xuyên ở mức thấp, cùng với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường vận tải và kinh doanh xăng dầu dẫn đến sự sụt giảm nghiêm trọng sản lượng vận tải, sản lượng kinh doanh xăng dầu của Công ty, đặc biệt là sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay cho PA, Skypec. Trong khi đó, chi phí đầu vào của hoạt động kinh doanh vận tải cũng tăng do phát sinh chi phí phòng chống dịch bệnh Covid-19, chi phí giấy phép vận tải.. , do thay đổi tuyến đường, hệ số phân loại đường thay đổi và do giá nhiên liệu giảm làm tốc độ giảm đơn giá cước vận tải nhanh hơn tốc độ giảm chi phí (đặc biệt là tốc độ giảm giá nhiên liệu) đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã tận dụng cơ hội, khắc phục những khó khăn, kiên trì triển khai các chủ trương mà HĐQT đã đề ra,về cơ bản đãhoàn thànhcác chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020quyết nghị, cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2020	So với Thực hiện năm 2019 (%)	So vớiNghị quyếtĐHCĐ năm 2020 (%)
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Triệu đ	725.472	66	98
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	21.559	74	100
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	17.104	74	100
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15	65	100
5	Giá trị đầu tư	Triệu đ	13.468	23	37

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, sự phối hợp và tạo điều kiện của các đơn vị trong Tập đoàn, cảm ơn sự phối hợp kiểm tra, giám sát của

Ban kiểm soát công ty, ghi nhận và cảm ơn sự cố gắng của Ban điều hành và người lao động trong Công ty.Hội đồng quản trị thống nhất thông qua báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Giám đốc công ty đã xây dựng và trình Hội đồng quản trị để trình tại Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2020.

HĐQT Công ty gồm 05 thành viên, trong đó có 02 thành viên hoạt động tại Công ty, 03 thành viên kiêm nhiệm từ các đơn vị khác (01 thành viên ở Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, 01 thành viên Công ty xăng dầu khu vực I và 01 thành viên là cổ đông bên ngoài), có 03 người là đại diện phần vốn của Tổng công ty tại Công ty. Trên cơ sở Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của người đại diện vốn, Quy chế hoạt động của HĐQT, phân cấp trong chỉđạo, quản lý điều hành giữa HĐQT, Chủ tịchHĐQT và Giám đốc công ty, HĐQT đã phân công nhiệm vụ và giao trách nhiệm các thành viên HĐQTđể thực hiện công tácquản lý Công ty. Đặc biệt, thông qua các cuộc họp HĐQT thường kỳ và đột xuất để nắm bắt thông tin, chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT.

- HĐQT thường xuyên đánh giá việc thực hiện nghị quyếtvà theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh qua các hệ thống báo cáo hàng tháng, quý, năm và thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát. Từ kết quả theo dõi giám sát, HĐQT đã có nghị quyếtchỉ đạo kịp thời khắc phục những bất cập, những nguy cơ gây mất an toàn trong SXKD tại Công ty.

- Trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ và các phiếu xin ý kiến nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020đề ra trên cơ sởđóđã xây dựng các mục tiêu dài hạn, ngắn hạn phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn cụ thể. Các thành viên HĐQT trên cơ sở nhiệm vụ được phân công đã chủ động, trách nhiệm tham gia, đề xuất các giải pháp cụ thể trong quản lý điều hành.

- HĐQT chỉ đạo thông qua nghị quyết của HĐQT (trong năm 2020 đã ban hành 13 Nghị quyếtthông qua họp trực tiếp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản). Ngoài ra HĐQT còn thường xuyên tìm hiểu nắm bắt tình hình Công ty qua nhiều kênh thông tin, kết hợp tổ chức cuộc họp chuyên đề với bộ máy lãnh đạo, quản lý Công ty. Với cách tiếp cận đa chiều giúp HĐQT nắm bắt kịp thời về tình hình hoạt động SXKD về công tác quản lý điều hành về hiệu quả các cơ chế chính sách của Công ty trong các lĩnh vực, trên cơ sở đó đề ra các chủ trương, giải pháp quản lý Công ty hiệu quả sát thực hơn.

3. Một số chỉ đạo cụ thể của Hội đồng quản trị

3.1- Chỉ đạo hoàn thiện công tác tổ chức,quản trị Công ty

Trong năm qua, thực hiện Nghị định định 71 của Chính Phủ về Chủ tịch HĐQT không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty, kể từ ngày 18/9/2020, HĐQT đã bổ nhiệm Giám đốc Công ty. HĐQT đã xây dựng các cơ chế quản trị với mục tiêu nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, tiết giảm chi phí và phù hợp với yêu cầu mở rộng quy mô và địa bàn hoạt động của Công ty.

- Tập trung giữ vững và phát triển thị phần vận tải trên cơ sở các giải pháp bền vững là nâng cao chất lượng dịch vụ, giảm giá thành và đảm bảo an toàn trong quá trình vận tải. Đặc biệt là tập trung phân tích để có đánh giá, giải pháp cụ thể nâng cao các chỉ tiêu hiệu quả khai thác phương tiện theo nhóm, loại phương tiện, trên từng luồng tuyến hoạt động để làm cơ sở cho công tác đầu tư phương tiện vận tải cho năm 2020 và các năm tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đội xe, cửa hàng thông qua các giải pháp: Xây dựng tiêu chí đánh giá để làm cơ sở trả lương, khen thưởng, điều động, bổ nhiệm cán bộ; nâng lương, cử đi đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Cửa hàng trưởng, đội ngũ cán bộ Đội xe.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo tiếp tục thực hiện thị trường hóa và tăng cường kiểm soát công tác sửa chữa phương tiện vận tải, thông qua việc đẩy mạnh hoàn thiện và tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương án khoán chi phí sửa chữa phương tiện vận tải và đẩy mạnh thực hiện cơ chế khoán đối với các cửa hàng xăng dầu để đảm bảo sử dụng hiệu quả lao động.

- Quan tâm chỉ đạo đến công tác điều hành hàng hóa tồn khohợp lý trong kinh doanh xăng dầu và tập trung phân tích đánh giá hiệu quả từng phương thức tổ chức kinh doanh xăng dầu để làm cơ sở cho chiến lược và đầu tư nguồn lực của Công ty và nâng cao hiêu quả trong kinh doanh xăng dầu.

- Tập trung nâng cao chất lượng quản trị của các Chi nhánh và trình độ nghiệp vụ cán bộ Chi nhánh, cửa hàng trưởng.

- Tiếp tục đánh giá, quan tâm hơn nữa để hoàn thiện và nâng cao khả năng ứng dụng phần mềm tin học trong kinh doanh để phục vụ tốt yêu cầu quản trị và khai thác dữ liệu.

- Chỉ đạo Ban điều hành có giải pháp để giảm lao động, tăng năng suất lao động, tăng thu nhập.

- Phê duyệt định biên lao động năm 2020 do Giám đốc công ty trình; Chỉ đạo triển khai công tác bồi dưỡng, sắp xếp cán bộ Công ty theo quy định.

3.2.- Chỉ đạo sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Tích cực chỉ đạo công tác xây dựng, quản lý định mức kinh tế kỹ thuật trong vận tải nhằm tiết kiệm chi phí và hạ giá thành vận tải: Chỉ đạo việc xây dựng, điều chỉnh và phê duyệt các định mức kinh tế kỹ thuật, trực tiếp giám sát.

- Chỉ đạo việc mua sắm phương tiện, xây dựng cơ bản và mua sắm thiết bị vật tư thông qua đấu thầu và chào giá cạnh tranh.

- Chỉ đạo lập kế hoạch tài chính, cân đối vốn tại từng thời điểm, tận dụng các nguồn vốn phải thu và phải trả, phê duyệt các phương án vay vốn theo thời điểm để giảm lãi suất và thời gian vay.

- Quan tâm và thường xuyên có biện pháp tăng cường quản lý luồng tiền trong kinh doanh xăng dầu để đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính. Tích cực chỉ đạo giải quyết và thu hồi công nợ quá hạn.

3.3.- Chỉ đạo về công tác đầu tư

HĐQT nhất quán giành nguồn lực để tập trung đầu tư vào 02 lĩnh vực chính là phương tiện vận tải và cửa hàng bán lẻ xăng dầu. Trên cơ sở các tiềm năng,lợi thế từng bước mở rộng có chọn lọc để đầu tư sang các lĩnh vực khác. Chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư đảm bảo đúng nguyên tắc, kịp thời và hiệu quả:

- Trong năm 2020, do ảnh hưởng của dịch covid-19 làm giảm sản lượng kinh doanh vận tải, trong bối cảnh khó khăn chung, nhất là trong công tác đầu tư phương tiện vận tải, HĐQT đã chỉ đạo tăng cường quản lý chất lượng phương tiện hiện có, tạm dừng thanh lý phương tiện cũ (ngoài những xe hết hạn sử dụng hoặc chất lượng quá thấp), nâng cao chất lượng, năng suất đoàn phương tiện, hạ giá thành vận tải.

-Tập trung đầu tư nâng cấp, cải tạo nhằm nâng cao sản lượng và hiệu quả kinh doanh đối với các cửa hàng xăng dầu hiện có. Tiếp tục định hướng đầu tư phát triển cửa hàng xăng dầu trên địa bàn TP Hà Nội, Bắc Ninh, Lào Cai. Trong đó dự án xây dựng cửa hàng xăng dầu tại xã Đại Áng huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội đã được UBND

thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng do nhiều yếu tố khách quan về chính sách của thành phố nên dự án vẫn chưa triển khai xây dựng được.

- Chỉ đạonâng cấp,sửa chữa một số cơ sở vật chất tại Công ty và các đơn vị phục vụ kinh doanh.

- Phối hợp với Ban kiểm soát để kiểm tra toàn diện công tác SXKD tại Công ty tại Công ty CP dịch vụ sửa chữa ô tô (P.auto, đơn vị Công ty đầu tư 40% vốn điều lệ, tương đương 1,8 tỷ đồng). Chỉ đạo Người đại diện vốn của Công ty tại P.auto đánh giá, tổ chức lại kinh doanh tại P.auto, đã từng bước mang lại hiệu quả : năm 2020 lãi 106 triệu đồng .

4. Kết quả giám sát đối với Giám đốccông ty và các cán bộ quản lý khác

HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty thông qua các hệ thống báo cáo tài chính, thống kê, các báo cáo khác hàng tháng, quý, năm, đặc biệt là việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT, các quy chế, quy định của Tập đoàn, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, HĐQT còn thực hiện giám sát trực tiếp thông qua các đợt kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát; kết quả kiểm toán của Cơ quan kiểm toán độc lập, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Năm 2020, qua kết quả theo dõi giám sát của HĐQT, Ban Giám đốc công ty và các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Điều lệ Công ty, quy chế hoạt động của HĐQT, quy định phân cấp quản lý điều hành giữa HĐQT và Giám đốc công ty cũng như các quy chế, quy định hiện hành khác của Công ty, của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và pháp luật Nhà Nước.Ban Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ Nghị quyết của Đại hội ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT. Chủ động triển khai và chỉ đạo điều hành hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản, chủ yêu của KHSXKD năm 2020; thực hiện đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động, của doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách; bảo toàn phát triển vốn

- HĐQT chưa phát hiện các thành viên Ban giám đốcvi phạm pháp luật.

B. Hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2016-2020.

1.Hoạt động của các thành viên HĐQT

Trong nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT từ năm 2016-2020 có sự thay đổi lớn về cấu tổ chức của Tập đoàn xăng dầu Việt Năm đối với các Công ty Cp vận tải xăng dầu đó là sự ra đời của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex . Từ tháng 10/2017 , công ty là công ty con trực thuộc Tổng công ty (Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối là 51%). Do có sự thay đổi này lên nhân sự HĐQT của Công ty cũng thay đổi rất lớn trong nhiệm kỳ , cụ thể :

- Trong 5 thành viên HĐQT được bầu nhiệm kỳ 2016-2020 có 01 thành viên HĐQT là ông Trần Đắc Xuân trưởng nhóm đại diện phần vốn của Tập đoàn tại Công ty giữ chức chủ tịch HĐQT đã thôi làm thành viên HĐQT từ tháng 3 năm 2018 và HĐQT đã bầu ông Bùi Văn Thành là Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.

- Có 01 thành viên HĐQT là ông Nguyễn Văn Hưởng là đại diện phần vốn của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam thôi tham gia HĐQT (lý do chuyển công tác), cử ông Nguyễn Hồng Nam - Phó Phòng Chính sách và kinh doanh bán buôn Tập đoàn thay thế.

- Đến tháng 10 năm 2017, Tập đoàn thôi đề cử Ông Nam tham gia vào HĐQT công ty và thay thế bằng việc Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex đề cử ông Mai

Ngọc Du đại diện phần vốn của Tổng công ty tham gia vào HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018-2023 (cùng với 2 người đại diện phần vốn là ông Bùi Văn Thành và ông Phạm Quốc Hùng).

- Tại Đại hội cổ đông năm 2018, đại hội cũng đã bầu Ông Lưu Tiến Dũng tham gia vào HĐQT công ty nhiệm kỳ 2018-2020.

- Đến tháng 10 năm 2020, theo qui định của luật doanh nghiệp qui định Chủ tịch HĐQT công ty không kiêm nhiệm chức danh Giám đốc công ty nên HĐQT đã bầu Ông Thành giữ chức chủ tịch HĐQT công ty và ông Hùng giữ chức Giám đốc công ty . Công ty có 02 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty .

Trong nhiệm kỳ vừa qua , các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được phân công một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty; Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận; Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các thông tin theo quy định của pháp luật, góp phần quyết định việc bảo toàn, phát triển vốn;tăng trưởng lợi nhuận, cổ tức hàng năm cho cổ đông, xây dựng Công ty phát triển bền vững .

2. Kết quả sản xuất kinh doanh trong cả nhiệm kỳ từ 2016-2020

2.1. Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị thực hiện từ 2016-2020	Nghị quyết từ 2016-2020	So sánh Thực hiện/Nghị quyết (%)	Ghi chú
1	Doanh thu thuần hợp nhất	Tr.đ	4.851.966	4 895.114	99	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	130.742	120.156	108	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	104.139	95.591	108	
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%	22.4	17.6	127	
5	Nguồn vốn chủ sở hữu tăng thêm	Tr.đ	37.877			

2.2.Công tác phát hành cổ phiếu :

Trong nhiệm kỳ 2016-2020 công ty đã có 02 lần phát hành tăng cổ phiếu :

- Năm 2016 phát hành tăng 1.953.904 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 39,078 tỷ đồng lên 58,617 tỷ đồng , nguồn từ nguồn vốn quỹ tích lũy bằng việc thưởng cổ phiếu cho cổ đông

- Năm 2019 phát hành tăng 1.465.389 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ 58,617 tỷ đồng lên 73,269 tỷ đồng bằng việc bán cho cổ đông hiện hữu với mệnh giá 10.000 đ/CP

2.3.Lợi ích mang lại cho cổ đông

- Lợi ích từ cổ tức trong 5 năm : trong 5 năm cổ tức các cổ đông được chia là 112% trên vốn cổ phần .

- Việc phát hành 02 lần cổ phiếu thưởng đã mang lại lợi ích cho các đông với giá trị khoảng 71 tỷ đồng (nếu tính theo giá cổ phiếu tại thị trên thị trường là 25.000 đ/ CP)

- Công ty bảo toàn và phát triển vốn : Vốn chủ sở hữu tăng 37,877 tỷ đồng .

C.PHƯƠNGHƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHỮNG NĂM TỚI

I. Những nhân tố ảnh hưởng

-Năm 2021, tiếp tục bị ảnh hưởng nặng nề từ dịch covid-19 đã làm cho sản lượng kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu giảm mạnh và khó khăn trong việc tổ chức SXKD của công ty.

- Chủ trương điều độ vận tải tập trung và đấu thầu vận tải của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam sẽ tạo ra những thuận lợi, thách thức mới đối với công tác kinh doanh vận tải của Công ty.

- Tiếp tục đối mặt với sự cạnh tranh mạnh mẽ và chia sẻ về thị phần kinh doanh nhất là thị trường kinh doanh xăng dầu cả trong và ngoài ngành. Thị phần kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam vẫn đang có xu hướng bị thu hẹp.

- Giá xăng dầu thế giới tăng giảm thất thường có ảnh hưởng đến kinh doanh xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu.

Trong bối cảnh này, Hội đồng quản trị xác định các chỉ tiêu nhiệm vụ, định hướng và giải pháp cơ bản trong các năm tới và năm 2021 như sau:

II- Định hướng trong các năm tới

1.Đẩy mạnh công tác phát triển thị trường vận tải xăng dầu và tìm kiếm phát triển lĩnh vực vận tải khác. Tiếp tục đầu tư hiện đại hóa đoàn phương tiện .

2.Đẩy mạnh công tác phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu , gia tăng lợi ích khác từ các Cửa hàng xăng dầu .

3. Tiếp tục làm tốt công tác quản trị nội bộ : Quản trị nguồn nhân lực , quản trị chi phí.

4. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu thông qua việc tăng vốn điều lệ và từ trích lập các quỹ phát triển sản xuất từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh.

5. Đảm bảo cổ tức cho cổ đông và thu nhập của người lao động

III- Các chỉ tiêu cơ bản năm 2021

1- Doanh thu kế hoạch năm 2021 : 728.568 triệu đồng bằng 100% năm 2020.

2- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 21.560triệu đồng bằng 100% năm 2020.

3- Lợi nhuận sau thuế : 17.150triệu đồng bằng 100% năm 2020.

4- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng):15 % bằng 100% năm 2020.

5- Tổng giá trị đầu tư : 29.655 triệu đồng.

IV- Các nhóm giải pháp năm 2021

1. Nhóm giải pháp về thị trường , thị phần vận tải : Quản trị tốt thị phần vận tải hiện có và tìm kiếm thị trường mới , ngành nghề kinh doanh vận tải mới . Tiếp tục đầu tư đổi mới cơ kấu đoàn phương tiện .

2. Phát triển hệ thống các cửa hàng xăng dầu : Năm 2021 phấn đấu phát triển 02 cửa hàng xăng dầu mới và tăng trưởng sản lượng tại các CHXD hiện có . Đẩy mạnh kinh doanh hàng hóa khác .

3. Nhóm giải pháp về quản trị nội bộ :

- Hoàn thiện, bổ xung các qui chế , qui định quản trị nội bộ , tăng cường công tác kiểm tra , kiểm soát và khắc phục các tồn tại qua kiểm tra .

-Rà soát , điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật cá qui trình quản lý

- Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn có lãi suất thấp và ổn định.

- Điều động sắp xếp bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với chủ trương khoán sâu trong kinh doanh vận tải và kinh doanh xăng dầu. Phấn đấu giảm tỷ trọng lao động gián tiếp trên tổng số cơ cấu lao động.

- Đưa ra các giải pháp về kiểm soát kỹ thuật xe, bia rượu, tốc độ, giờ làm việc để giảm thiểu mất an toàn giao thông.

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức, đi đôi với xử lý nghiêm minh để hạn chế, tiến tới đẩy lùi các vi phạm phải xử lý kỷ luật trong CBCNV.

4 Tìm kiếm và phát huy các sáng kiến trong SXKD .Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ quản lý, điều hành tiên tiến để nâng cao chất lượng quản trị trong toàn Công ty.Ứng dụng công nghệ NANO.

5. Tiếp tục duy trì các hợp đồng liên kết có hiệu quả, kiểm soát hoạt động tại Công ty P-AUTO;Tiếp tục chỉ đạo người đại diện vốn tại P.auto nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Công ty hoặc có giải pháp thu hồi, bảo toàn vốn.

Hội đồng Quản trị chân thành cảmơn sự chỉ đạo tạo điều kiện của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam, Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex, sự ủng hộ giúpđỡ của quý vị cổđông và toàn thể CBCNV trong Công ty đã giúp HĐQT hoàn thành nhiệm vụ mà Đại hộiđồng cổđông giao.

Kính chúc các Quý vị Đại biểu và Quý vị cổ đông sức khỏe và hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Thành

CÔNG TY CP TM & VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**25**	**725.472.167.707**	**1.122.396.333.848**
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	**25**	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	**10**	**25**	**725.472.167.707**	**1.122.396.333.848**
4. Giá vốn hàng bán	11	**26**	658.278.219.102	1.049.803.731.507
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	**20**		**67.193.948.605**	**72.592.602.341**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	**27**	26.703.010	20.820.682
7. Chi phí tài chính	22	**28**	5.536.220.302	4.944.622.298
- Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*4.076.502.146*	*4.551.825.298*
8. Chi phí bán hàng	25	**29.1**	21.714.075.595	24.187.635.594
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	**29.2**	19.135.910.490	16.306.234.311
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	**30**		**20.834.445.228**	**27.174.930.820**
11. Thu nhập khác	31	**30**	1.110.752.591	1.923.311.025
12. Chi phí khác	32	**31**	386.041.139	116.701.559
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	**40**		**724.711.452**	**1.806.609.466**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	**50**		**21.559.156.680**	**28.981.540.286**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	**33**	4.454.948.625	5.885.785.234
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	**60**		**17.104.208.055**	**23.095.755.052**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	**70**	**34**	**2.428**	**3.462**

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CP TM & VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: VNĐ

(Trích báo cáo đã được kiểm toán)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	**100**		**55,216,260,580**	**64,330,167,027**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9,544,347,490	11,676,604,621
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		239,807,650	230,298,500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35,437,136,609	38,534,870,788
IV. Hàng tồn kho	140		8,033,792,094	10,796,460,524
V.Tài sản ngắn hạn khác	150		1,961,176,737	3,091,932,594
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	**200**		**175,131,573,598**	**211,212,043,977**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		159,585,675,646	193,135,023,754
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5,951,602,999	7,491,219,039
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1,384,733,286	1,384,733,286
V. Tài sản dài hạn khác	260		8,209,561,667	9,201,067,898
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**230,347,834,178**	**275,542,211,004**
NGUỒN VỐN	**290**			
C- Nợ phải trả	**300**		**106,115,814,135**	**163,411,797,666**
I. Nợ ngắn hạn	310		78,568,874,980	125,993,430,252
II. Nợ dài hạn	330		27,546,939,155	37,418,367,414
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	**400**		**124,232,020,043**	**112,130,413,338**
I. Vốn chủ sở hữu	410		124,232,020,043	112,130,413,338
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		0	0

Mẫu số 4

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PETROLIMEX

Hà nội,Ngày 05 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI NĂM 2021

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên/nhiệm kỳ năm…)

Kính thưa: *- Các quý vị Đại biểu*
- Các quý vị Cổ đông

Thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra giám sát quy định tại Luật Doanh nghiệp; Điều lệ của Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex (Công ty); Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát,Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty và tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020 như sau:

PHẦN I

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ giám sát hoạt động quản lý điều hành Công ty đảm bảo nguyên tắc khách quan, trung thực căn cứ vàođiều lệ của Công ty,nghị quyết của Đại hội cổ đông, của Hội đồng quản trị, các quy định pháp lý hiện hành. Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã triển khai một số công việc sau:

- Thống nhất xây dựng kế hoạch triển khai chương trình công tác năm 2020;
- Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát và phân tích Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính định kỳ.
- Thực hiện thẩm định, phân tích và đánh giá kết quả kinh doanh, công tác quản trị của Công ty;
- Phối hợp cùng các phòng nghiệp vụ kiểm tra công tác quản lý và đánh giá về kết quả thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch;
- Kiểm tra công tác quản lý công nợ, phân tích tuổi nợ, công nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán;
- Kiểm tra công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty P_Auto;
- Kiểm tra công tác quản lý tại các Cửa hàng xăng dầu, Chi nhánh Công ty tại Lào cai;
- Tham dự các cuộc họp và có ý kiến tham gia với Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

Ban Kiểm soát gồm 03 Kiểm soát viên được Đại hội đồng cổ đông bầu năm 2016, đến nay đã hết nhiệm kỳ 05 năm, gồm có:

1/ Bà Vũ Thị Thu Hường –Trưởng Ban kiểm soát

- Điều hành các hoạt động của Ban kiểm soát theo qui chế hoạt động của Ban kiểm soát và Điều lệ của Công ty.
- Xây dựng qui chế hoạt động của Ban kiểm soát

- Phân công nhiệm vụ cho các Kiểm soát viên, xây dựng kế hoạch công tác hàng năm; Triệu tập, tổ chức, chuẩn bị nội dung và chủ trì các cuộc họp; Chỉ đạo và đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các Kiểm soát viên.

- Tổng hợp thông tin về tình hình hoạt động của Công ty (quý, 6 tháng, năm) chuyển cho các Kiểm soát viên, tổng hợp báo cáo và các kiến nghị của Kiểm soát viên.

- Chỉ đạo kiểm tra, giám sát theo kế hoạch công tác và theo đơn thư yêu cầu của cổ đông.

- Thông báo tới cổ đông kết quả giải quyết đơn thư của cổ đông và trực tiếp báo cáo trước Đại hội cổ đông về kết quả thẩm tra báo cáo tài chính hàng năm, kết quả thực hiện nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT.

- Trực tiếp kiểm soát tình hình huy động, quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn.

- Trực tiếp kiểm soát lĩnh vực đầu tư XDCB và đầu tư vốn ra ngoài DN, các chương trình kế hoạch đầu tư và phát triển kinh doanh trung hạn và dài hạn.

- Trực tiếp kiểm soát tình hình quản lý và tổ chức kinh doanh xăng dầu, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng, điều hành tồn kho tại các chu kỳ thay đổi giá;

2/ Bà: Bùi Thị Huệ Linh – Kiểm soát viên

- Thực hiện kiểm soát theo điều lệ của Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Pháp luật, Đại hội đồng cổ đông và trưởng ban kiểm soát; thường xuyên và chủ động báo cáo Trưởng ban kiểm soát tình hình thực hiện kiểm soát các lĩnh vực được phân công. Chủ động lập kế hoạch kiểm soát gửi Trưởng ban kiểm soát đồng thời chủ động đề xuất kiến nghị các giải pháp khắc phục trong quản lý;

-Trực tiếp kiểm soát lĩnh vực tổ chức nhân sự, đào tạo, tuyển dụng, lao động tiền lương, việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước có liên quan đến mọi mặt hoạt động của Công ty;

- Trực tiếp giám sát việc thực hiện các điều lệ, qui chế, nghị quyết, quyết định ban hành và thực hiện trong nội bộ Công ty;

- Tổ chức công tác văn thư lưu trữ của Ban kiểm soát và làm nhiệm vụ Thư ký tổng hợp trong các cuộc họp của Ban kiểm soát;

3/ Bà: Phan Thị Thu Huyền – Kiểm soát viên

- Thực hiện kiểm soát theo điều lệ của Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ và tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được phân công trước Pháp luật, Đại hội đồng cổ đông và trưởng ban kiểm soát; thường xuyên và chủ động báo cáo Trưởng ban kiểm soát tình hình thực hiện kiểm soát các lĩnh vực được phân công. Chủ động lập kế hoạch kiểm soát gửi Trưởng ban kiểm soát đồng thời chủ động đề xuất kiến nghị các giải pháp khắc phục trong quản lý;

- Trực tiếp kiểm soát tình hình thực hiện các chỉ tiêu KHSXKD hàng năm, tổ chức kinh doanh vận tải và kinh doanh khác, cụ thể:

+ Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản lượng, lãi gộp, chi phí, lợi nhuận theo từng phương thức theo từng chu kỳ;

+ Phân tích, đánh giá việc thực hiện sản lượng, hiệu quả vận tải theo luồng tuyến;

+ Phân tích, đánh giá các nguyên nhân tăng giảm giá thành vận tải.

- Trực tiếp kiểm soát lĩnh vực tài chính kế toán bao gồm : Xem xét tính hợp lý, hợp pháp trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính của Công ty; tình hình phân phối lợi nhuận, trả cổ tức và quản lý sử dụng các quỹ, thẩm định báo cáo tài chính quí, năm của Công ty.

- Trực tiếp kiểm soát việc thực hiện nghĩa vụ thu nộp ngân sách Nhà nước; việc vay, trả các khoản tín dụng trong và ngoài nước.

- Trực tiếp kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả của Công ty và các đơn vị thành viên, phân tích đánh giá công nợ khách hàng theo từng chu kỳ.

- Trực tiếp kiểm soát lĩnh vực quản lý kỹ thuật, quản lý các định mức kinh tế kỹ thuật, đầu tư phương tiện vận tải, công tác an toàn.

Từ ngày 30/11/2020 Bà Phan Thị Thu Huyền đã có đơn từ nhiệm Kiểm soát viên nên nhiệm vụ của Bà Huyền đã phân công cho các Kiểm soát viên còn lại.

Trong 05 năm qua, cả 03 Kiểm soát viên đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty.

PHẦN II
KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

I/ Thẩm định báo cáo tài chính năm 2020

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việtđã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quảhoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

Một số chỉ tiêu tài chínhcơ bản trong báo cáo tài chính:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2020	
			Cty Mẹ	Hợp nhất
I	**Tổng tài sản**			**230.348**
1	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng		55.216
2	Tài sản dài hạn	Tr đồng		175.132
3	Lợi thế thương mại	Tr đồng		0
II	**Tổng nguồn vốn**			**230.348**
1	Nợ phải trả	Tr đồng		106.116
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	Tr đồng		124.232
3	Lợi ích cổ đông thiểu số	Tr đồng		0
III	**Khả năng thanh toán**			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần		0,7
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần		0,6
IV	**Cơ cấu nguồn vốn**			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%		46
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%		54
V	**Khả năng sinh lợi**			
	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng		17.104
1	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu BQ)	%		14,5
2	ROA(Tỷ suất LNST/Tổng tài sản BQ)	%		7
VI	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	đồng		2.338

II/ Kết quả triển khai nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và một số nhiệm vụ trọng tâm:

1. Kết quả báo cáo hợp nhất năm:

-Sản lượng xăng dầu tiêu thụ: 35.727 m3, tấn đạt 99% KH và chỉ bằng 69% so với cùng kỳ 2019;

- Sản lượng vận tải: 170 triệu m^3km, bằng 103% so KH và giảm 04% so với cùng kỳnăm 2019;

- Doanh thu: đạt 725 tỷ đồng, đạt 98% KH, bằng 66% so với cùng kỳ năm năm 2019;

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: đạt 21.559 triệu đồng đạt 100% KH và bằng 74 % so với cùng kỳnăm 2019;

- Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: đạt 17.104triệu đồng đạt 100% KH, bằng 74% so với cùng kỳ năm2019;

- Tỷ suất LNST trên vốn điều lệ bình quân: đạt 23%;

- Cổ tức dự kiến chi trả: 15%.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD:

Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông phê duyệt, cụ thể như sau:

- Sản lượng vận tảiđạt 103% KH;

- Lợi nhuận trước thuế 21.559triệu đồng đạt 100% KH, lợi nhuận sau thuế đạt 17.104triệu đồng đạt 100% KH; tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ bình quân đạt 23%; tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH bình quân đạt 14,5%;

- Cổ tức dự kiến chi trả: 15%;

Kết quả của 2 lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

* Lĩnh vực vận tải:

- Tổng sản lượng vận tải của Công ty đạt 2.186.633 m3,tấn; bằng 94% so KH và giảm 06% so với cùng kỳ.

- Tổng sản lượng luân chuyển của toàn Công ty đạt 170 triệu m^3km, bằng 103% so KH và giảm 04% so cùng kỳ.

Nguyên nhân làm giảm sản lượng và sản lượng luân chuyển của Công ty so với cùng kỳ và kế hoạch chủ yếu do sự ra đời của Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, và đặc biệt từ cuối tháng 01/2020 có dịch viêm đường hô hấp cấp tính do Covid – 19 gây ra cho đến hết tháng 04/2020, sang tháng 05, tháng 06 tình hình dịch bệnh diễn biến khả quan hơn nhưng nhu cầu đi lại vẫn còn hạn chế và đến cuối tháng 07/2020, dịch Covid-19 bùng phát trở lại làm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tụt giảm mạnh đã có những ảnh hưởng rõ rệt đến tình hình kinh doanh của Công ty;

Dịch Covid - 19 cũng đã tác động mạnh mẽ đến ngành du lịch và hàng không nên đã ảnh hưởng trực tiếp đến Công ty cổ phần xăng dầu hàng không (Công ty SKYPEC) và Công ty cổ phần nhiên liệu bay dẫn đến việc Công ty SKYPEC đã dừng hợp đồng vận chuyển với Công ty từ Tháng 03/2020 cho đến nay, sản lượng vận chuyển nhiên liệu bay cho Công ty cổ phần nhiên liệu bay cũng sụt giảm nghiêm trọng từ nửa cuối tháng 3 cho đến nay đã làm tụt giảm sản lượng vận tải của Công ty.

- Doanh thu vận tải thực hiện đạt 302 tỷ đồng, đạt 97% KH;

- Chi phí vận tải công ty năm 2020 là 260 tỷ đồng (không tính phần cước thuê ngoài vận chuyển và chi phí lãi vay), đạt 94% kế hoạch, tương ứng giá thành vận tải là 1652 đ/m3.km, giảm 39 đ/m3.km so với kế hoạch (KH 1 691 đ/m3.km). Giá thành bình quân toàn Công ty giảm so với KH chủ yếu do: Công ty thực hiện hạch toán điều chỉnh chi phí săm lốp; Chi phí nhiên liệu giảm do giá xăng dầu giảm; Chi phí tiền lương trích giảm 10%;

-Lợi nhuận trước thuế và lãi vay 19 tỷ đồng, tuy nhiên sau khi trừ lãi vay thì lợi nhuận chỉ đạt 13,7 tỷ đồng tương ứng 99% KH.

Lợi nhuận vận tải thấp là do:

+ Thay đổi tuyến đường vận tải nên hệ số đường tính cước giảm làm giá cước giảm nhanh hơn tốc độ giảm chi phí;

+ Tốc độ giảm cước nhanh hơn tốc độ giảm giá nhiên liệu vì cách tính điều chỉnh giá cước của tập đoàn là tính chi phí nhiên liệu bằng 30% giá thành nhưng thực tế chỉ bằng 21% giá thành.

* Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu:

- Sản lượng bán xăng dầu toàn Công ty là 35.727 m3, tấn đạt 99% KH và chỉ bằng 69% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Sản lượng bán lẻ là 34.234 m3, tấn đạt 102% KH và bằng 92% so với cùng kỳ;

+ Bán buôn là 1.495 m3, tấn đạt 65% KH và bằng 70% so với cùng kỳ.

Sản lượng bán xăng dầu toàn Công ty giảm mạnh do ngay từ những ngày đầu năm 2020 do sự ra đời của Nghị định 100/2019/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, và đặc biệt từ cuối tháng 01/2020 có dịch viêm đường hô hấp cấp tính do Covid – 19 gây ra cho đến hết tháng 04/2020, sang tháng 05, tháng 06 tình hình dịch bệnh diễn biến khả quan hơn nhưng nhu cầu đi lại vẫn còn hạn chế và đến cuối tháng 07/2020, dịch Covid-19 bùng phát trở lại làm nhu cầu tiêu thụ xăng dầu tụt giảm mạnh đã có những ảnh hưởng rõ rệt đến tình hình kinh doanh của Công ty; Thực hiện chủ trương của Tập đoàn xăng dầu việt nam và Tổng Công ty, Công ty đã chủ động không bán cho khách hàng nhượng quyền thương mại.

Ngoài ra sản lượng bán lẻ xăng dầu giảm còn do tại một số Cửa hàng có sự cạnh tranh với Cửa hàng xăng dầu của các đối tác khác mới mở trên cùng địa bàn. Đặc biệt CHXD số 18, là cửa hàng có sản lượng lớn nhất Công ty với mức sản lượng bình quân năm 2019 là 1.300M3/Tháng bị tụt giảm sản lượng do có Cửa hàng xăng dầu của Công ty Xăng dầu khu vực 1 mới mở, Cửa hàng hiện đại với mức đầu tư lớn cách Cửa hàng không xa.

- Chi phí kinh doanh xăng dầu toàn công ty năm 2020 về số tuyệt đối là 20 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch và và bằng 84% so với cùng kỳ; về chỉ tiêu đồng/lít là 562 đ/lít, tăng 47 đ/lít so với kế hoạch và tăng 101 đ/lít so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu năm 2020 của Công ty là 6.130 triệu đồng đạt 110% KH và bằng 70% cùng kỳ.

Lợi nhuận kinh doanh xăng dầu thấp là do sản lượng xuất bán giảm mạnh chỉ bằng 69% so với cùng kỳ; năm 2020 giá xăng dầu liên tục giảm và giảm mạnh với 12 lần điều chỉnh giảm đối với các mặt hàng xăng, 16 lần điều chỉnh giảm các mặt hàng dầu, làm giảm lợi nhuận kinh doanh xăng dầu toàn Công ty.

- Năng suất bán lẻ đạt 38M^3/ người/tháng.

- Công tác quản lý công nợ: Công nợ phải thu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 33.837 trđ. Trong đó: công nợ trong hạn thanh toán là 33.689 trđ, công nợ quá hạn thanh toán 148 trđ.

+ Công nợ phải thu vận tải: 28.905 trđ là công nợ của các Công ty xăng dầu trong ngành đều là công nợ trong hạn thanh toán; một số đơn vị trong ngành cũng khó khăn về nguồn vốn như Cty PA nên nợ vận tải cao;

+ Công nợ phải thu xăng dầu: 4.830 trđ. Trong đó: công nợ trong hạn thanh toán là 4.682 trđ, công nợ quá hạn thanh toán 148 trđ;

Tình hình quản lý công nợ của Công ty tương đối ổn định, không có phát sinh công nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán mới.

3. Tình hình thực hiện Điều lệ công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu KH, thu nhập bình quân của người lao động đạt 104%KH, đảm bảo nguồn chi trả cổ tức cho cổ đông theo KH đề ra, đầu tư trọng điểm và hiệu quả, đúng kế hoạch, thực hiện đấu thầu theo qui định của Nhà nước và các qui chế của HĐQT.

- Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2019.

4. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị

- Hội đồng quản trị đã làm việc theo đúng điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Hội đồng quản trị và theo đúng phân cấp. Hội đồng quản trị đã tổ chức họp trực tiếp 04 cuộc họp định kỳ và các phiếu xin ý kiến nhằm quyết định những vấn đề của HĐQT và triển khai thực hiện các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020đề ra, các nội dung do Hội đồng quản trị

quyết đinh;đã ban hành nghị quyết và văn bản, triển khai thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền theo thẩm quyền được phân cấp.

- Công tác định hướng hoạt động SXKD hàng năm của Hội đồng quản trị có chất lượng, nhất quán với những mục tiêu dài hạn và phù hợp với đặc điểm tình hình từng năm, tạo thuận lợi cho công tác điều hành. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo hoàn thiện và ban hành các qui chế quản trị nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tiếp tục chỉ đạo rà soát các qui chế quản trị để phù hợp với qui định của Pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty. Công tác quy hoạch cán bộ, bố trí cán bộ kế cận đã được HĐQT quan tâm, trong năm 2020 đã bổ nhiệm 01 Giám đốc, 02 Phó Giám đốc và 01 Kế toán trưởng Công ty. Tuy nhiên, trong thời gian tới Hội đồng quản trị cần tiếp tục có các giải pháp triển khai để các định hướng, mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được hiện thực hóa.

5. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban giám đốc đã tích cực triển khai nhiều giải pháp hoàn thành chỉ tiêu KH năm 2020 trong điều kiện khó khăn có nhiều yếu tố bất lợi tác động đến hoạt động SXKD. Khối lượng công việc Ban lãnh đạo phải trực tiếp xử lý khá lớn nhưng với sự nỗ lực, trách nhiệm, nghiêm khắc xử lý các trường hợp vi phạm nội qui, qui chế cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động nên Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2020.

- Giám đốc công ty thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ và phân cấp của Hội đồng quản trị, chủ động đề xuất giải quyết những vướng mắc với HĐQT.

6. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông, thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty và các Phòng, Ban nghiệp vụ đã cung cấp thông tin đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ. Các ý kiến, kiến nghị của Ban kiểm soát được Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty quan tâm, đã và đang được triển khai thực hiện.

PHẦN III
MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Ban kiểm soát đánh giá cao những nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty đã quản lý và điều hành Công ty hoàn thành KHSXKD 2020 tạo điều kiện để thực hiện các mục tiêu phát triển doanh nghiệp an toàn và bền vững vì lợi ích chung của cổ đông, người lao động.

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021 và các mục tiêu phát triển trong các năm tiếp theo, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1 Kiến nghị với Tổng Công ty

- Thời gian qua lãi gộp kinh doanh xăng dầu của Công ty luôn ở mức thấp. Từ ngày 01/06/2020 Tập đoàn và TCty đã áp dụng mức lãi gộp cho Công ty theo kế hoạch nhưng vẫn thấp hơn khá nhiều so với các Công ty trong Tổng Công ty và các đơn vị cổ phần khác thuộc Tập đoàn. Vậy đề nghị Tổng Công ty kiến nghị với Tập đoàn xăng dầu Việt nam xem xét cơ chế để tăng lãi gộp trong kinh doanh bán lẻ xăng dầu cho Công ty.

- Thời gian qua các tuyến đường Công ty vận chuyển đã cải tạo nâng cấp và nhà nước cũng đã phân lại loại đường làm giảm giá cước và chi phí vận tải nhiều năm qua liên tục tăng do các chi phí khách quan. Vậy đề nghị Tổng Công ty kiến nghị với Tập đoàn xăng dầu Việt nam xem xét điều chỉnh tăng giá cước vận tải, đặc biệt là cước vận chuyển cho các tuyến vùng cao Lai châu và các tuyến cự ly ngắn..

- Hiện tại, tại một số đơn vị sản lượng vận chuyển vào các cửa hàng bán lẻ của công ty bị giảm nghiêm trọng. Vậy đề nghị Tổng công ty kiến nghị với Tập đoàn xăng dầu Việt nam tăng cường kiểm soát công tác thuê vận tải ngoài xã hội của các Công ty xăng dầu để từng bước tăng thị phần vận tải của Công ty cho các Công ty xăng dầu.

- Theo qui định của Tập đoàn, Công ty đã thực hiện trích 80% lợi nhuận để chi trả cổ tức nên đã không trích được quĩ đầu tư phát triển. Để đảm bảo hoạt động SXKD, Công ty đã phải vay vốn Ngân hàng. Vậy đề nghị Tổng Công ty kiến nghị với Tập đoàn có phương án tài trợ vốn để giảm bớt áp lực về vốn và chi phí lãi vay cho Công ty.

- Đề nghị Tổng Công ty kiến nghị với Tập đoàn tiếp tục cho các Cửa hàng xăng dầu của Công ty được áp dụng 100% nhận diện thương hiệu.

2 Kiến nghị với Công ty

- Thời gian vừa qua Cty cũng đã sửa đổi một số qui chế, qui định để phù hợp với qui định pháp lý hiện hành và yêu cầu quản lý kinh doanh. Tuy nhiên, từ 19/08/2020, Công ty đã thực hiện tách chức danh Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Giám đốc mới, vậy Ban kiểm soát đề nghị Công ty rà soát và sửa đổi các quy định quản lý nội bộ phù hợp với quy định pháp lý hiện hành và yêu cầu đổi mới quản lý kinh doanh hiện nay.

- Có các chương trình và giải pháp cụ thể, đồng bộ để thay đổi nhận thức và nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ cấp trung (Lãnh đạo các Phòng nghiệp vụ Chi nhánh, Đội xe, CHXD); Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát phù hợp với định hướng của Hội đồng quản trị về tăng cường phân cấp quản lý và kinh doanh, tăng cường tính chủ động và chịu trách nhiệm của các Đơn vị trực thuộc.

- Xem xét triển khai các biện pháp quản lý khách hàng mua lẻ xăng dầu với khối lượng lớn để nắm được diễn biến tăng giảm sản lượng và có các cơ chế bán hàng phù hợp, thu hút khách hàng trong xu thế cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ.

- Trong điều kiện kinh doanh ngày càng khó khăn, Công ty cần tiếp tục phát triển thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ… để duy trì lợi nhuận, đồng thời có các giải pháp nhằm đẩy mạnh sản lượng kinh doanh xăng dầu, cụ thể:

+ Lĩnh vực vận tải : Tiếp tục quản lý tốt giá thành vận tải tăng khả năng cạnh tranh và hiệu quả thông qua các giải pháp quản lý định mức, giải pháp thị trường, ứng dụng kỹ thuật mới; Công ty cần tăng cường kiểm tra giám sát Đội xe đảm bảo an toàn phương tiện và nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu: Phát triển thêm CHXD; Tổ chức tốt kinh doanh hàng hóa dịch vụ khác tại Công ty và hệ thống CHXD; Tiếp tục chú ý điều hành tồn kho, công nợ xăng dầu;

- Tiếp tục rà soát các khoản công nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán và đối chiếu với các qui định của pháp luật, nếu đủ điều kiện thì xử lý xóa nợ.

- Tiếp tục có lộ trình tăng vốn hoặc huy động vốn từ các nguồn khác để bổ sung số vốn còn thiếu, giảm áp lực về vốn vay và chi phí lãi vay.

- Tiếp tục có các giải pháp phù hợp đối với Công ty P-Auto thông qua đại diện vốn.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, các đơn vị trực thuộc Công ty, các Quý cổ đông trong năm qua đã phối hợp, tạo điều kiện giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao; Xin kính chúc các Đồng chí cùng các Quý vị thật nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công, chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:
- HĐTV TCty (thay b/cáo);
- HĐQT, Ban GĐ cty;
- Các Cổ đông;
- Lưu VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

VŨ THỊ THU HƯỜNG

Mẫu số 6

TỔNG CTY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội năm 2021.

I. Nguyên tắc phân phối lợi nhuận

- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội được đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2018;
- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt;
- Căn cứ kết quả SXKD thực hiện năm 2020.

II. Phương án phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Số tiền(đồng)	Ghi chú
I	**Lợi nhuận thực hiện năm 2020**	**21.559.156.680**	I=1a+1b
1a	Lợi nhuận hoạt động KD năm 2020	21.559.156.680	
1b	Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
1c	Lợi nhuận chịu thuế TNDN	22.274.743.127	
II	**Quỹ phát triển khoa học và công nghệ**		
III	**Thuế TNDN**	**4.454.948.625**	III=1c x %(thuế)
3a	Từ hoạt động kinh doanh		3a=III-3b
3b	Thuế TNDN từ lãi CLTG chưa thực hiện		3b=1b x %
IV	**Lợi nhuận sau thuếchưa phân phối**	**20.144.471.903**	**IV=4a+4b**
4a	Lợi nhuận sau thuế năm 2018 chưa PP (theo kiến nghị của Kiểm toán NN)	3.040.263.848	
4b	Lợi nhuận sau thuế từ HĐ KD năm 2020	17.104.208.055	
V	**Phân phối lợi nhuận**	**20.144.471.903**	
5a	Chi trả cho đơn vị liên kết	126.000.000	
5b	Chia cổ tức(15 %/Vốn điều lệ) Thời gian t/h: từ tháng 4/2021	10.990.291.500	(Cổ tức bằng tiền 7.326.861 CP,Không tính 67CP quỹ)
5c	Quỹ đầu tư phát triển	5.660.115.467	
5d	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.000.000.000	
5e	Quỹ thưởng BQL điều hành công ty	368.064.936	

Kính đề nghị ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Văn Thành

Mẫu số 9

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PETROLIMEX

Hà nội,Ngày 05 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

***Kính trình*: Đại hội đồng cổ đông**
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 11 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08 tháng 04 năm 2016;

Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ các tiêu thức lựa chọn và danh sách Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

1.Các tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2021;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

2.Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công tyvà ủy quyền Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty trong danh sách sau đây:

- Công ty TNHH kiểm toánAn Việt;
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt;
- Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Vũ Thị Thu Hường

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội,ngày 5 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Xin phê duyệt ký kết hợp đồng mua bán xăng dầu

...

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà nội

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt nam thông qua;

- Điều lệ của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 09/04/2018;

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021;

Giám đốc Công ty đã đàm phán và hoàn thiện Hợp đồng nguyên tắc mua xăng dầu Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex và xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Tên Hợp đồng: Hợp đồng mua bán xăng dầu;

- Đơn vị Bán: Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex (PTC);

- Đơn vị mua: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội;

- Phạm vi công việc: Mua bán các mặt hàng xăng dầu;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: năm 2021;

- Tổng khối lượng dự kiến: 38.000 M3;

- Tổng giá trị thực hiện hợp đồng dự kiến: 450 tỷ đồng.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua hợp đồng và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt/quyết định các bước tiếp theo để triển khai thực hiện ký kết hợp đồng trên cơ sở tuân thủ qui định của Pháp luật hiện hành, điều lệ và các qui chế của Công ty.

Kính trình Đại hội./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

Bùi Văn Thành

Mẫu số 7

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 04 năm 2021

PETROLIMEX

BÁO CÁO

Vềviệc: Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2020

Kính gửi: Các Quý cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 9/4/2018;

Căn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty CP TM và vận tải Petrolimex Hà Nội ngày 29/6/2020 về việc thông qua phương án về quỹ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và kết quả hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua Báo cáo về việc quyết toán quỹ tiền lương, thù lao đối với các thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2020 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2020. Theo đó, tổng quỹ lương và thù lao của HĐQT năm 2020 là: 852.750.360 đồng.

2. Quỹ lương, thù lao của thành viên Ban kiểm soátthực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2020.Theo đó

- Tổng tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách: 477.720.000 đồng.
- Tổng thù lao của thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm là: 145.224.000đồng.

(Có Phương án cụ thể về quyết toán QTL và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS kèm theo)

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Văn Thành

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX

CÔNG TY PETAJICO HÀ NỘI

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT/HĐTV, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

A. Các chỉ tiêu cơ bản

- **Lợi nhuận sau thuế:** **thực hiện** **17.10420806** **triệu đồng**
- **Vốn chủ sở hữu:** **bình quân** **118.1812167** **triệu đồng**
- **Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu** **~15%**

B. Quỹ tiền lương, thù lao

TT	Chức danh	Số người bình quân	Mức lương/ thù lao cơ bản bình quân(đ/th)	ML/T.lao BQ tăng thêm 1,5 do hoàn thành KHLN (đ/th)	Giảm trừ 15% MLCB từ T3 đến T12 do dịch covid	Tổng quỹ lương, thù lao được hưởng (đ)	Tiền thưởng bằng 1,5 tháng lương BQ (trđ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)*1,5		(6)=(3)*(5)*12th	(7)=(6)/12*1.5
I	**Hội đồng quản trị**					**852 750 360**	**106 593 795**
1	**Chủ tịch HĐQT**						
-	Chủ tịch HĐQT	1.00	33 000 000	49 500 000	49 500 000	544 500 000	68 062 500
-	Kiêm nhiệm						
2	**Thành viên HĐQT**						
-	Chuyên trách						
-	Kiêm nhiệm	3.00	5 708 340	8 562 510		308 250 360	38 531 295
II	**Ban Kiểm soát**					**622 944 000**	**77 868 000**
1	**Trưởng ban Kiểm soát**						
-	Chuyên trách	1.00	26 540 000	39 810 000		477 720 000	59 715 000
2	**Thành viên Ban Kiểm soát**						
-	Chuyên trách						
-	Kiêm nhiệm	2.00	4 034 000	6 051 000		145 224 000	18 153 000
III	**Ban điều hành**					**1 468 825 125**	**183 603 141**
-	Giám đốc	0.29	30 690 000	46 035 000		161 122 500	20 140 313
-	Phó GĐ	2.29	28 541 700	42 812 550		1 177 345 125	147 168 141
-	Kế toán trưởng	0.29	24 830 000	37 245 000		130 357 500	16 294 688
	Tổng cộng					**2 944 519 485**	**368 064 936**

* Quỹ lương/thù lao thực hiện xác định bằng 1,5 lần mức lương cơ bản.

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Văn Thành

Mẫu số 8

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2021

PETROLIMEX

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021.

Kính gửi: Các Quý cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty CP thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ các quy định hiện hành của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021 của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021, như sau:

1.Quỹ tiền lương, thù lao củathành viên HĐQT, của BKS:

* Tổng QTL và thù lao của HĐQT năm 2021 kế hoạch là: **902.250.360 đồng.**

* Tổng quỹ lương, thù lao của BKS năm 2020 kế hoạchlà: **622.944.000 đồng.**

(Có phương án chi tiết trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2021 kèm theo)

2. Phương thức trả thù lao cho các thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2021:Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng vàđược quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ Công ty năm 2022 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 xem xét, thông qua./.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Văn Thành

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX

CÔNG TY PETAJICO HÀ NỘI

KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HĐQT/HĐTV, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH NĂM 2021

A. Các chỉ tiêu cơ bản

- Lợi nhuận sau thuế: **15.838** **tỷ đồng**

- Vốn chủ sở hữu: **116.232** **tỷ đồng**

- Tỷ suất LN sau thuế trên vốn chủ sở hữu

B. Quỹ tiền lương, thù lao

TT	Chức danh	Số người bình quân	Mức lương/ thù lao cơ bản bình quân(đ/th)	Mức lương/ thù lao BQ tăng thêm 1,5 mức cơ bản nếu đạt KH lợi nhuận (đ/th)	Tổng quỹ lương, thù lao kế hoạch (đ)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)*(3)*12th	(7)
I	**Hội đồng quản trị**				**902 250 360**	Trình ĐHĐCĐ
1	**Chủ tịch HĐQT**					
-	Chủ tịch HĐQT	1	33 000 000	49 500 000	594 000 000	
-	Kiêm nhiệm					
2	**Thành viên HĐQT**					
-	Chuyên trách					
-	Kiêm nhiệm	3	5 708 340	8 562 510	308 250 360	
II	**Ban Kiểm soát**				**622 944 000**	Trình ĐHĐCĐ
1	**Trưởng ban Kiểm soát**					
-	Chuyên trách	1	26 540 000	39 810 000	477 720 000	
2	**Thành viên Ban Kiểm soát**					
-	Chuyên trách					
-	Kiêm nhiệm	2	4 034 000	6 051 000	145 224 000	
III	**Ban điều hành**				**2 540 611 800**	BC ĐHĐCĐ
-	Giám đốc	1	30 690 000	46 035 000	552 420 000	
-	Phó GĐ	3	28 541 700	42 812 550	1 541 251 800	
-	Kế toán trưởng	1	24 830 000	37 245 000	446 940 000	
	Tổng cộng				**4 065 806 160**	

* Quỹ lương/thù lao kế hoạch xác định bằng 1,5 mức lương cơ bản. Quỹ lương thực hiện căn cứ kết quả thực hiện kế hoạch lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận trên vốn (ROE) và số lao động, thời gian làm việc thực tế.

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2021

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Văn Thành

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH PHÊ DUYỆT

Sửa đổi ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

Kính thưa: Các Quý cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020
Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.

1- Hội đồng quản trị đã xây dựng Dự thảo sửa đổi:
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty,
- Quy chế quản trị về nội bộ Công ty.

2- Ban kiểm soát Công ty đã xây dựng dự thảo sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Các nội dung của Điều lệ và các Quy chế được soạn thảo lại theo mẫu quy định tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính, và đã gửi cùng tài liệu đến từng quý vị cổ đông.

Trong đó, phần viết chữ in nghiêng là nội dung bổ sung, sửa đổi trong Điều lệ sửa đổi so với Điều lệ hiện hành của Công ty CP Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội. Các nội dung khác không đề cập đến được hiểu là giữ nguyên như Điều lệ và những quy định hiện tại.

Về tổng quan, Điều lệ hiện hành được kết cấu gồm 57 Điều, Bản Điều lệ sửa đổi được giữ nguyên kết cấu 57 Điều, chỉ điều chỉnh một số từ ngữ, thuật ngữ và kết cấu lại theo Điều lệ mẫu ban hành kèm theo **Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính**. Các quy chế còn lại được sửa đổi tương ứng theo nội dung của Điều lệ Công ty và mẫu hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty kính trình Đại hội cổ đông xem xét phê duyệt để ban hành thực hiện theo quy định./.

TM HĐQT
Chủ tịch

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

Bùi Văn Thành

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN THUONG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HĐQT-PETAJICOHN

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

PETROLIMEX

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số … ngày 05 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "***Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội"*** thay thế Quy chế ban hành kèm theo Nghị quyết số 003/PETAJICOHN-NQ-ĐHCĐ ngày 9/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty (b/c)
- Tổng cty DV XD Petrolimex (b/c)
- Ban KS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Thành

TỔNG CÔNG TY DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX
CÔNG TY CỔ PHẦN THUONG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HĐQT-PETAJICOHN

Hà Nội, ngày 5 tháng 4 năm 2021

PETROLIMEX

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điêu của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
Căn cứ Điều lệ công ty cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội.
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số … ngày 05 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "***Quy chế làm việc của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội***" thay thế Quy chế ban hành kèm theo quyết định số 095/PETAJICOHN-QĐ-HĐQT ngày 01/10/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng nghiệp vụ Công ty, Trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Đảng ủy Công ty (b/c)
- Tổng cty DV XD Petrolimex (b/c)
- Ban KS Công ty;
- Lưu: VT, TK HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Thành

PETROLIMEX

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

(Kèm theo QĐ số /QĐ-HĐQT-PETAJICOHN ngày 05/4/2021 của HĐQT Công ty Cp thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là HĐQT) quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty) và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng thành viên Hội đồng quản trị.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

d) Thành viên Hội đồng quản trị không được là người có quan hệ gia đình của Giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;

đ) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Thực hiện quyền và trách nhiệm theo các quy chế và quy định do HĐQT công ty ban hành gồm: Quy định phân cấp giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, quy chế quản lý tài chính, quy chế đầu tư, quy chế tổ chức cán bộ, quy chế tiền lương và quy chế tuyển dụng lao động,...

f)Thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy định của HĐQT công ty về "Phân công thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật": Được trực tiếp ký các hợp đồng kinh tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi các hợp đồng kinh tế do mình ký kết.

g) Quyết định các vấn đề theo phân công, phân cấp và tạo điều kiện để Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ quyền theo phân cấp và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

h) Sử dụng bộ máy quản lý điều hành của Công ty để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và chức năng của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty:

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có

cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên, HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

r) Chỉ đạo và quyết định ban hành các quy chế quản lý bao gồm:

- Quy định về phân công quyền và nghĩa vụ của hai người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty.
- Quy định về phân cấp trong HĐQT quản trị công ty.
- Quy chế tài chính, quy chế đầu tư, quy chế cán bộ.
- Quy chế đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác.
- Quy chế quản lý cổ đông; Quy chế công bố thông tin.
- Các quy chế khác thuộc thẩm quyền của HĐQT nếu xét thấy cần thiết để quản lý Công ty tốt hơn.

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm

thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Chương IV
CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn

khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. [Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ khác cao hơn], nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V
BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

b) Báo cáo tài chính;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo

hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI
MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 22. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

1) Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bổ nhiệm và duy trì sự ổn định các thành viên Ban giám đốc (BGĐ) có trình độ năng lực và đạo đức tốt; đồng thời kịp thời bãi

nhiệm các thành viên BGĐ không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định và nhiệm vụ được giao.

2) Giám đốc công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các đề án của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và các quy định khác tại quy chế này để trình HĐQT duyệt theo quy định phân cấp. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Điều lệ Công ty. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện có vấn đề không có lợi cho Công ty, thì Giám đốc công ty báo cáo kịp thời với Chủ tịch HĐQT, HĐQT để điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Chủ tịch HĐQT, HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc công ty vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến. Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Trưởng ban kiểm soát.

3) Sau khi được HĐQT thông qua các đề án theo quy định phân cấp, Giám đốc công ty ký quyết định theo phân cấp của HĐQT.

4) Giám đốc công ty có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định phân cấp HĐQT và Điều lệ công ty đã ban hành; Quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hoả hoạn, sự cố), nhưng chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT biết. Thời gian báo cáo ngay không trễ hơn 24 giờ.

5) Giám đốc công ty phải lập báo cáo nhanh về tình hình sản xuất kinh doanh theo định kỳ hàng tháng/quý gửi Chủ tịch HĐQT, lập báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, lập các báo cáo theo yêu cầu của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và cổ đông khác (nếu có).

6) Giám đốc công ty chỉ đạo lập báo cáo quyết toán hàng quí của các chi nhánh và báo cáo quyết toán tổng hợp toàn công ty hàng quý/năm, trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt (chậm nhất là sau 20 ngày kể từ ngày hết quý và 30 ngày hết năm tài chính).

7) Giám đốc phải báo cáo về việc phân công nhiệm vụ trong ban Giám đốc và và thông báo về việc ủy quyền cho người khác với Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT hoặc đại diện HĐQT tham gia dự các buổi họp giao ban định kỳ tháng, quý, năm của Công ty nhưng không thay chức năng điều hành của Giám đốc.

8) Các cuộc họp do các cơ quan liên quan mời Công ty, trừ những trường hợp mời đích danh, thì tùy theo tính chất từng cuộc họp để phân công cụ thể:

- Các cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung và dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho nhau.
- Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách có tính chất trước mắt hoặc điều hành thì Giám đốc công ty chỉ định người tham dự.

9) Văn thư Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển tất cả công văn, tài liệu của HĐQT và của Công ty. Những văn bản gửi Công ty thì văn thư Công ty phải chuyển đến Chủ tịch HĐQT. Những phong thư dán kín gửi đích danh thì gửi tới cho người nhận trên phong thư. Khi Chủ tịch HĐQT đi vắng thì văn thư Công ty chuyển đến Giám đốc công ty để xử lý, sau đó Giám đốc công ty phải gửi các văn bản này tới Chủ tịch HĐQT.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội bao gồm [...chương], [... điều] và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nội dung quy chế hiện tại ban hành từ tháng 10/2020:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

1.1. Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (sau đây gọi tắt là HĐQT) Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội (sau đây gọi tắt là Công ty).

1.2. Xác định trách nhiệm, quyền hạn của các cá nhân, đơn vị có liên quan trong tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh:

2.1. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ, nguyên tắc hoạt động của HĐQT, tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT;

2.2. Quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT kiêm Giám đốc và các thành viên HĐQT khác.

2.3. Chế độ làm việc, họp và thông qua quyết định của HĐQT.

2.5. Thù lao, lợi ích của thành viên HĐQT.

2.6. Mối quan hệ công tác của HĐQT.

Chương II
NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm kỳ hoạt động

3.1. HĐQT công ty có 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông công ty bầu và bãi miễn, thành viên HĐQT gồm:

3.2. Chủ tịch HĐQT làm việc theo chế độ chuyên trách, là một trong hai người đại diện theo pháp luật đồng thời là trưởng nhóm đại diện phần vốn của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex tại Công ty.

3.3. Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty.

3.4. Các thành viên HĐQT khác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chịu trách nhiệm theo các lĩnh vực công tác được Chủ tịch HĐQT phân công.

3.5. Mỗi thành viên HĐQT phụ trách một số lĩnh vực theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT và phải báo cáo trước HĐQT về kết qủa công việc được phân công, chỉ đạo.

3.6. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT không qúa năm (05) năm và có thể được bầu lại với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế.

3.7. HĐQT sử dụng bộ máy và con dấu công ty để thực hiện chức năng quản trị Công ty và và có thể thành lập các Tiểu ban trực thuộc hội đồng quản trị và có thư ký Công ty hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm hoặc chuyên trách để giúp việc HĐQT.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động, tiêu chuẩn, điều kiện

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của công ty.

- Tiêu chuẩn, điều kiện, miễn nhiệm và thay thế các thành viên HĐQT, thực hiện theo Điều lệ công ty. Mức thù lao các thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT.

Điều 5. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT

5.1. Quyền hạn và nghĩa vụ chung của HĐQT

- Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; các thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

5.2. Quyền và nghĩa vụ của cụ thể của HĐQT:

- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

- Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

- Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của công ty;

- Quyết định mua lại cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp;

- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc, Phó Giám đốc và kế toán trưởng công ty, Giám đốc các chi nhánh trực thuộc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia quản lý hoặc tham gia Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

- Chỉ đạo và quyết định về công tác cán bộ.

- Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;

- Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

- Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;

- Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể công ty; yêu cầu phá sản công ty;

- Chỉ đạo và quyết định ban hành các quy chế quản lý bao gồm:

+ Quy định về phân công quyền và nghĩa vụ của hai người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty.

+ Quy định về phân cấp trong HĐQT quản trị công ty.

+ Quy chế tài chính, quy chế đầu tư, quy chế cán bộ.

+ Quy chế đầu tư vốn vào doanh nghiệp khác.

+ Quy chế quản lý cổ đông; Quy chế công bố thông tin.

+ Các quy chế khác thuộc thẩm quyền của HĐQT nếu xét thấy cần thiết để quản lý Công ty tốt hơn.

- Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 6. Quyền hạn và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT

6.1. HĐQT bầu (01) thành viên làm Chủ tịch HĐQT chuyên trách. Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty là 2 người đại diện theo pháp luật. Nhiệm kỳ của Chủ tịch HĐQT không quá năm (05) năm.

6.2. Chủ tịch HĐQT là người quản lý công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và các quy chế quản lý do HĐQT công ty ban hành.

6.3. Quyền hạn và trách nhiệm cụ thể:

- Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

- Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

- Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

- Thay mặt HĐQT trực tiếp giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người lao động của Công ty thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Đề nghị HĐQT ra quyết nghị về công tác cán bộ và sản xuất kinh doanh nếu phát hiện thấy các ảnh hưởng bất lợi đến công ty;

- Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Thực hiện quyền và trách nhiệm theo các quy chế và quy định do HĐQT công ty ban hành gồm: Quy định phân cấp giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, quy chế quản lý tài chính, quy chế đầu tư, quy chế tổ chức cán bộ, quy chế tiền lương và quy chế tuyển dụng lao động,...

- Thực hiện các quyền và trách nhiệm theo quy định của HĐQT công ty về "Phân công thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật": Được trực tiếp ký các hợp đồng kinh tế và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong phạm vi các hợp đồng kinh tế do mình ký kết.

- Quyết định các vấn đề theo phân công, phân cấp và tạo điều kiện để Giám đốc công ty thực hiện đầy đủ quyền theo phân cấp và điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

- Sử dụng bộ máy quản lý điều hành của Công ty để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và chức năng của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- Trong trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt mà xét thấy về mặt thời gian và địa điểm không cho phép trực tiếp thực hiện nhiệm vụ được giao thì ủy quyền bằng văn bản cho một Thành viên HĐQT khác thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT.

- Người được Chủ tịch HĐQT ủy quyền có quyền và nghĩa vụ sau:

+ Là người thay mặt Chủ tịch HĐQT thực thi các quyền được ủy nhiệm khi Chủ tịch vắng mặt.

+ Ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch HĐQT trong thời gian ủy quyền.

+ Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT và pháp luật về các nội dung đã xử lý trong thời gian được ủy quyền.

+ Có quyền từ chối nhận ủy quyền khi xét thấy điều đó trái với pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 7. Quyền hạn và nghĩa vụ của thành viên HĐQT kiêm Giám đốc

7.1 HĐQT bổ nhiệm (01) thành viên làm Giám đốc công ty. Giám đốc công ty và Chủ tịch HĐQT là 2 người đại diện theo pháp luật. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

7.2 Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

7.3. Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức; kiến nghị sửa đổi các quy chế quản lý nội bộ của công ty nếu xét thấy trái với quy định của pháp luật và ảnh hưởng không tốt đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc;
- Tuyển dụng lao động theo Quy chế do HĐQT ban hành;
- Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- Thực hiện quyền và nghĩa vụ theo các quy chế và quy định khác do HĐQT công ty ban hành gồm: Quy định phân cấp giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế đầu tư, Quy chế tổ chức cán bộ, Quy chế tiền lương, Quy chế tuyển dụng lao động,…
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế theo thẩm quyền của HĐQT.
- Xây dựng các quy chế, quy định khác để quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả.
- Ký các hợp đồng kinh tế, giao dịch theo phân công, phân cấp giữa Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty và các quy chế quản lý Công ty do Hội đồng quản trị ban hành.
- Quyết định các vấn đề theo phân công, phân cấp; Chủ động quản lý, điều hành, giải quyết và tự chịu trách nhiệm tất cả các vấn đề khác của Công ty mà không thuộc trách nhiệm của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.
- Lập và gửi các báo cáo quyết toán tài chính hàng quí và hàng năm theo yêu cầu của HĐQT, Chủ tịch HĐQT đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

- Trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

- Giám đốc Công ty có thể bị miễn nhiệm khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và HĐQT bổ nhiệm Giám đốc mới thay thế.

7.4. Thực hiện các nhiệm vụ với tư cách là thành viên HĐQT.

Điều 8. Quyền hạn và nghĩa vụ của các thành viên HĐQT khác

8.1. Các thành viên HĐQT có quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, cụ thể:

- Thành viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận và có quyền biểu quyết tại các cuộc họp HĐQT.

- Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến của mình tại các cuộc họp HĐQT.

- Tạo điều kiện để Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.

8.2. Các thành viên HĐQT được phân công theo dõi một số lĩnh vực quan trọng và công việc cụ thể khác theo sự phân công của Chủ tịch HĐQT và phải lập báo cáo và báo cáo HĐQT về kết qủa các nhiệm vụ được phân công.

Điều 9. Chế độ làm việc của HĐQT

9.1 HĐQT làm việc theo chế độ tập thể, họp thường kỳ ít nhất mỗi quý 1 lần. Khi cần HĐQT có thể họp đột xuất giải quyết những công việc cấp bách của Công ty do Chủ tịch HĐQT hoặc ít nhất 2 thành viên HĐQT, Giám đốc công ty, Trưởng ban kiểm soát hoặc hai (2) Kiểm soát viên Ban kiểm soát hoặc ít nhất năm (5) người quản lý khác của Công ty đề nghị.

9.2. Chủ tịch HĐQT triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của HĐQT, trường hợp vắng mặt, Chủ tịch uỷ quyền cho một thành viên khác trong HĐQT chủ trì cuộc họp, nhưng người được uỷ quyền không phải là chủ đề án trình trước HĐQT.

9.3. Các cuộc họp HĐQT phải có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên HĐQT trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp. Người chủ trì phải chuẩn bị và gửi đến cho từng thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc công ty thông báo về thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định cùng các tài liệu sử dụng tại cuộc họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Nội dung và kết luận của cuộc họp HĐQT đều phải được ghi thành biên bản, thông qua ngay sau khi cuộc họp kết thúc.

Người được giao ghi biên bản cuộc họp HĐQT là thư ký Công ty hoặc một thành viên HĐQT (nếu thư ký vắng mặt).

9.4. Các thành viên HĐQT định kỳ ba tháng phải báo cáo trước HĐQT về kết quả lĩnh vực công việc đã được phân công, trường hợp đặc biệt báo cáo kịp thời cho Chủ tịch HĐQT để có hướng giải quyết cụ thể, kịp thời.

9.5. Trong cuộc họp HĐQT, các thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc công ty hoặc người được Giám đốc công ty uỷ quyền giải trình cụ thể thêm những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án do Giám đốc công ty trình HĐQT.

9.6. Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực khi được đa số (trên 50%) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT. Thành viên HĐQT có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị ý kiến cá nhân. Hình thức biểu quyết từng loại vấn đề như sau:

- Những vấn đề quan trọng sau đây phải được thảo luận và biểu quyết trong các phiên họp HĐQT (những thành viên vắng mặt vì lý do chính đáng cũng phải biểu quyết bằng văn bản và phải gửi đến cho thư ký) chậm nhất sau hai ngày kết thúc cuộc họp:

+ Trình ĐHĐCĐ: Chiến lược phát triển Công ty; Bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; Quy chế quản trị nội bộ Công ty; Đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

+ Quyết định huy động thêm vốn, quyết định mua lại, chào bán cổ phần theo thẩm quyền.

+ Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, việc góp vốn, mua cổ phần của Doanh nghiệp khác.

+ Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty.

+ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhận xét, khen thưởng, kỷ luật các cán bộ thuộc thẩm quyền quản lý của HĐQT.

+ Mục tiêu, nhiệm vụ các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm, kế hoạch 5 năm.

- Những vấn đề cần lấy ý kiến các thành viên HĐQT mà do yêu cầu cấp bách hoặc xét thấy không cần thiết họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT (hoặc người được ủy quyền) gửi nội dung cần lấy ý kiến hoặc dự thảo Nghị quyết đến các thành viên HĐQT bằng văn bản hoặc fax, hoặc bằng thư điện tử hoặc phương tiện khác.

Ý kiến phản hồi bằng văn bản hoặc fax hoặc bằng thư điện tử của các thành viên được gửi cho thư ký HĐQT chậm nhất sau 02 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu. Nếu sau thời hạn yêu cầu trả lời, thành viên nào không trả lời xem như thành viên đó đồng ý.

Những vấn đề được lấy ý kiến bằng văn bản hoặc fax hoặc bằng thư điện tử hoặc phương tiện khác không cần họp HĐQT cũng sẽ được kết luận thực hiện khi số thành viên HĐQT đồng ý từ 50% trở lên.

- Những vấn đề cần giải quyết ngay, không thể triệu tập họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, fax theo chế độ quy định, được xử lý kịp thời bằng chế độ hội ý giữa Chủ tịch HĐQT với Giám đốc công ty, sau đó báo cáo lại với HĐQT vào cuộc họp gần nhất.

9.7. Tuỳ tính chất cuộc họp, Chủ tịch HĐQT quyết định mở rộng thành phần dự họp. Thành viên được mời có quyền tham gia, nhưng không có quyền biểu quyết.

9.8. Ủy quyền họp HĐQT

- Thành viên HĐQT được ủy quyền cho người khác dự họp, nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

- Giấy ủy quyền cho người khác tham dự họp phải gửi đến Chủ tịch HĐQT, chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày họp, có thể gửi bằng fax nhưng phải xuất trình bản chính giấy ủy quyền và CMND của người được ủy quyền cho chủ tọa cuộc họp.

Giấy ủy quyền phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, CMND của người ủy quyền và được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời gian hiệu lực của ủy quyền.

Người ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐQT về các công việc của người được ủy quyền thực hiện theo ủy quyền tại cuộc họp HĐQT.

Điều 10. Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác của HĐQT

10.1. Thành viên HĐQT được không làm việc trực tiếp tại công ty được hưởng mức thù lao hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định trên cơ sở đề nghị của HĐQT công ty.

10.2. Chủ tịch HĐQT, Giám đốc công và các thành viên HĐQT chuyên trách được hưởng lương theo chức danh Chủ tịch, Giám đốc, Thành viên HĐQT chuyên trách.

10.3 Thành viên HĐQT khác làm việc tại công ty thì được hưởng theo mức lương cao nhất giữa mức lương chức danh hiện đang làm và mức lương thành viên HĐQT.

10.4. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác để thực hiện trách nhiệm của thành viên HĐQT.

Điều 11. Mối quan hệ giữa HĐQT, Chủ tịch HĐQT và Ban giám đốc công ty

11.1. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm bổ nhiệm và duy trì sự ổn định các thành viên Ban giám đốc (BGĐ) có trình độ năng lực và đạo đức tốt; đồng thời kịp thời bãi nhiệm các thành viên BGĐ không đáp ứng được các tiêu chuẩn quy định và nhiệm vụ được giao.

11.2. Giám đốc công ty là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các đề án của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, theo phân công nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT và các quy định khác tại quy chế này để trình HĐQT duyệt theo quy định phân cấp. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Điều lệ Công ty. Trường hợp khi thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, phát hiện có vấn đề không có lợi cho Công ty, thì Giám đốc công ty báo cáo kịp thời với Chủ tịch HĐQT, HĐQT để điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Nếu Chủ tịch HĐQT, HĐQT không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc công ty vẫn phải thực hiện, nhưng có quyền bảo lưu ý kiến. Có quyền từ chối thực hiện những quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT nếu thấy trái pháp luật, trái Điều lệ và trái nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty, đồng thời phải có trách nhiệm thông báo ngay cho Trưởng ban kiểm soát.

11.2. Sau khi được HĐQT thông qua các đề án theo quy định phân cấp, Giám đốc công ty ký quyết định theo phân cấp của HĐQT.

11.3. Giám đốc công ty có quyền chủ động quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định phân cấp HĐQT và Điều lệ công ty đã ban hành; Quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, hoả hoạn, sự cố), nhưng chịu trách nhiệm về những quyết định đó, đồng thời phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT biết. Thời gian báo cáo ngay không trễ hơn 24 giờ.

11.4. Giám đốc công ty phải lập báo cáo nhanh về tình hình sản xuất kinh doanh theo định kỳ hàng tháng/quý gửi Chủ tịch HĐQT, lập báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, lập các báo cáo theo yêu cầu của Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex và của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam và cổ đông khác (nếu có).

11.5. Giám đốc công ty chỉ đạo lập báo cáo quyết toán hàng quí của các chi nhánh và báo cáo quyết toán tổng hợp toàn công ty hàng quý / năm, trình Chủ tịch HĐQT phê duyệt (chậm nhất là sau 20 ngày kể từ ngày hết quý và 30 ngày hết năm tài chính).

11.6. Giám đốc phải báo cáo về việc phân công nhiệm vụ trong ban Giám đốc và và thông báo về việc ủy quyền cho người khác với Chủ tịch HĐQT. Chủ tịch HĐQT hoặc đại diện HĐQT tham gia dự các buổi họp giao ban định kỳ tháng, quý, năm của Công ty nhưng không thay chức năng điều hành của Giám đốc.

11.7. Các cuộc họp do các cơ quan liên quan mời Công ty, trừ những trường hợp mời đích danh, thì tùy theo tính chất từng cuộc họp để phân công cụ thể:

- Các cuộc họp đặc biệt quan trọng có liên quan đến đổi mới tổ chức, cơ chế, chính sách, hướng phát triển trung và dài hạn hoặc xử lý những vấn đề đang vướng mắc lớn của Công ty thì Chủ tịch HĐQT và Giám đốc công ty cùng dự hoặc một trong hai chức danh trên tham dự, sau đó thông báo lại cho nhau.

- Những cuộc họp liên quan đến chủ trương chính sách có tính chất trước mắt hoặc điều hành thì Giám đốc công ty chỉ định người tham dự.

Điều 12. Mối quan hệ giữa HĐQT, Giám đốc với Ban kiểm soát

12.1. Ban kiểm soát có quyền tham dự tất cả các phiên họp của HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên Ban kiểm soát như đối với thành viên HĐQT.

12.2. Thành viên của HĐQT, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên HĐQT và bản sao các biên bản họp HĐQT sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho HĐQT.

12.3. HĐQT có thể họp bất thường theo đề nghị của Ban kiểm soát hoặc Trưởng ban kiểm soát hoặc hai Kiểm soát viên Ban kiểm soát.

12.4. Ban kiểm soát có quyền kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông đang sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc thực hiện các chức năng kiểm tra của Ban kiểm soát không được cản trở hoạt động bình thường của HĐQT, không gây gián đoạn trong hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty.

12.5. Ban kiểm soát có trách nhiệm thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động; Tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông; trước khi ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát.

Điều 13. Quan hệ với các doanh nghiệp khác có phần vốn góp của Công ty

13.1. HĐQT quyết định việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần, phần vốn góp của Công ty ở các doanh nghiệp khác và quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó theo quy định của pháp luật, các quy chế của Công ty và Điều lệ Công ty.

13.2. Giao cho Giám đốc công ty làm đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, phân tích các báo cáo, xin ý kiến, đề xuất của người đại diện phần vốn góp, các báo cáo từ các Công ty có phần vốn góp của Công ty gửi về đề trình HĐQT.

Điều 14. Thư ký Công ty.

14.1. Chức năng

- Thư ký Công ty là người hỗ trợ HĐQT và Chủ tịch HĐQT thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Thư ký Công ty là người giúp việc cho HĐQT và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT, làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

14.2. Quyền và nghĩa vụ

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty;

- Thực hiện cầu nối giữ Chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT, Giám đốc công ty và Trưởng ban kiểm soát.

- Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ, chuẩn bị các hồ sơ, tài liệu liên quan đến cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ và thư mời họp theo chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT hoặc Ban kiểm soát.

- Tiếp nhận, soạn thảo, trình ký và luân chuyển các văn bản liên quan của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Chuyển giao các tài liệu của HĐQT, ĐHĐCĐ cho bộ phận văn thư Công ty lưu trữ.

- Phối hợp với các bộ phận liên quan Công ty chuẩn bị địa điểm, vật chất, trang thiết bị cho các cuộc họp của HĐQT, ĐHĐCĐ.

- Ghi chép biên bản các cuộc họp, dự thảo nghị quyết theo quy định của Điều lệ Công ty và luật doanh nghiệp.

14.3. Thù lao và quyền lợi

Thư ký HĐQT được nhận một khoản thù lao công việc nhất định do HĐQT quyết định theo đề nghị của Chủ tịch HĐQT và được cung cấp các trang thiết bị phục vụ cho công việc và nhiệm vụ được giao.

Điều 15. Điều kiện làm việc của HĐQT

15.1. Văn thư Công ty có trách nhiệm nhận và chuyển tất cả công văn, tài liệu của HĐQT và của Công ty. Những văn bản gửi Công ty thì văn thư Công ty phải chuyển đến Chủ tịch HĐQT. Những phong thư dán kín gửi đích danh thì gửi tới cho người nhận trên phong thư. Khi Chủ tịch HĐQT đi vắng thì văn thư Công ty chuyển đến Giám đốc công ty để xử lý, sau đó Giám đốc công ty phải gửi các văn bản này tới Chủ tịch HĐQT.

15.2. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Giám đốc công ty và người lao động trong Công ty cung cấp đầy đủ thông tin và tài liệu có liên quan đến hoạt động của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. Khi phát hiện những vấn đề cấp bách thuộc trách nhiệm điều hành của Giám đốc, các thành viên HĐQT có thể trực tiếp trao đổi với Giám đốc hoặc báo cáo Chủ tịch HĐQT để giải quyết kịp thời.

Chương III
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này gồm 3 chương, 16 điều, đã được HĐQT thông qua có hiệu lực thi hành kể từ ***ngày ký quyết định ban hành***, thay thế quy định ban hành kèm theo quyết định số 003/PETAJICOHN-QĐ-HĐQT ngày 28/4/2016 của HĐQT Công ty. Khi có văn bản pháp luật mới và/hoặc Điều lệ Công ty điều chỉnh về các nội dung tương ứng mà quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời thì mặc nhiên được thực hiện theo các văn bản pháp luật và Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung./.

TM. HĐQT CÔNG TY

CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Văn Thành

CTY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI
PETROLIMEX HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 05tháng 04 năm 2021

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ..... ngày 05 tháng 04 năm 2021

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thuwong mại và Vận tải Petrolimex Hà nội bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;

d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác);

đ) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

e) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát Công ty theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 88 của Luật Doanh nghiệp không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn).

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.

3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.

6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.

11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.

13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.

14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.

16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác trong các hoạt động.

20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện, (trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác).

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.

4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.

7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, thì tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà nội bao gồm 07 chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng 04 năm 2021.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Vũ Thị Thu Hường

CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

Số: ..... /PETAJICOHN-NQĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 05 tháng 4 năm 2021

PETROLIMEX

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CP THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn của các cơ quan có liên quan;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua ngày 9/4/2018;

Hôm nay, ngày 5 tháng 4 năm 2021 tại số 49, phố Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, Công ty Cổ phần Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Tham dự đại hội có .... cổ đông; Sở hữu: ... cổ phần có quyền biểu quyết và chiếm tỷ lệ: .....% trên tổng vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua báo cáo sản xuất kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Doanh thu thực hiện năm 2020 : 726.609 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 21.559 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.104 triệu đồng.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 :

- Doanh thu kế hoạch năm 2020 : 728.568 triệu đồng.
- Lợi nhuận kế hoạch trước thuế : 21.560 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 17.150 triệu đồng.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức (bằng tiền hoặc CP thưởng): 15 %

1.3. Kế hoạch đầu tư năm 2020 : 29.655 triệu đồng.

- Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa,… : 15.255 triệu đồng.
- Đầu tư phương tiện vận tải : 14.400 triệu đồng.

(ĐHCĐ giao cho HĐQT triển khai kế hoạch đầu tư theo nhu cầu thực tế)

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020, định hướng năm 2021.

Điều 3. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020.

Điều 4. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán theo tờ trình của Ban kiểm soát công ty để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Đại hội đã thảo luận và nhất trí với phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 do HĐQT đề xuất, cụ thể:

6.1. Lợi nhuận thực hiện 2020 : 21.559.156.680 đồng
6.2. Thuế TNDN : 4.454.948.625 đồng
6.3. Lợi nhuận sau thuế 2020 chưa phân phối : 17.104.208.055 đồng
6.4. Lợi nhuận 2018 để lại chưa phân phối : 3.040.263.848 đồng
6.5. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa PP (6.3+6.4) : 20.144.471.903 đồng
6.6. Phân phối lợi nhuận:
- Chi trả cho đơn vị liên kết : 126.000.000 đồng
- Chia cổ tức 10.990.291.500 đồng ~ 15% VĐL
(số CP quỹ : 67 CP không hưởng cổ tức)
- Quỹ đầu tư phát triển : 5.660.115.467 đồng
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi : 3.000.000.000 đồng
- Quỹ thưởng BQL điều hành công ty : 368.064.936 đồng

Điều 7. Thông qua Phương án quyết toán quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của HĐQT, BKS năm 2020 và Kế hoạch năm 2021.

Điều 8. Thông qua Tờ trình Sửa đổi ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty CP Thương mại và vận tải Petrolimex Hà Nội. Giao cho Chủ tịch HĐQT, ký quyết định ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Trưởng Ban kiểm soát ký quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty.

Điều 9. Đại hội đã Bầu cử 5 thành viên HĐQT, 3 Thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2025, gồm:

9.1- Danh sách các Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025:

1. Ông Bùi Văn Thành.
2. Ông Phạm Quốc Hùng
3. Ông Mai Ngọc Du.
4. Ông Hoàng Văn Bình.
5. Bà Nguyễn Thanh Hằng.

9.2- Danh sách các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025:

1. Bà Vũ Thị Thu Hường.
2. Bà Bùi Thị Huệ Linh.
3. Ông Nguyễn Thái Ninh.

Điều 10.Thông qua tờ trình về ký kết hợp đồng kinh tế giữa Công ty và Tổng công ty dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

Điều 11. Đại hội giao HĐQTvà Ban Kiểm soát công ty căn cứ Nghị quyết Đại hội để xây dựng các chương trình công tác cụ thể và tổ chức thực hiện các mục tiêu đã được

Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua, bảo đảm lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 11. Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội thông qua.

- Nghị quyết này đã được đọc và thông qua trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 5 tháng 4 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Các cổ đông (tại Website Cty);
- UBCK, SGDCK Hà Nội (để B/c);
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Ban giám đốc Cty;
- Lưu Vthư.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PETROLIMEX HÀ NỘI

CHỦ TỊCH HĐQT,
Bùi Văn Thành